

Số: 37 /2025/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

1. Tên Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Mã chứng khoán: SGT

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp,
Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3715 9909

Fax: 028.5437 1074

Email: info@saigontel.vn

Website: www.saigontel.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Tài liệu đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn

Ngày 04/04/2025, HĐQT Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn đã ban hành QĐ số 05/2025/QĐ-HĐQT về việc thông qua Bộ tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Chi tiết các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đính kèm

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn www.saigontel.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 04/04/2025.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định HĐQT số 05/2025/QĐ-HĐQT ngày 04/04/2025 của Công ty



Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền CBTT

Nguyễn Cẩm Phương

Số: .05./2025/QĐ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04, tháng 9... năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thông qua dự thảo nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn;
- Căn cứ vào biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị số .05./2025/BBH-HĐQT ngày 04/04/2025 của Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn về việc thông qua dự thảo nội dung bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Dự thảo nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội”) như sau:

1. Chương trình Đại hội;
2. Quy chế làm việc;
3. Mẫu thẻ biểu quyết;
4. Mẫu phiếu biểu quyết;
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị độc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
7. Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
8. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
9. Tờ trình 01 về việc thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025; Báo cáo của Hội đồng quản trị độc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025; Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025; Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC; Phương án lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025; vấn đề thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị; Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế; Hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
10. Tờ trình 02 về việc Thông qua phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu;
11. Tờ trình 03 về việc Thông qua việc điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh;
12. Tờ trình 04 về việc Thông qua việc điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty; điều chỉnh bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;



13. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 20205.

Toàn bộ dự thảo tài liệu Đại hội được công bố công khai tại website www.saigontel.vn (Mục Quan hệ cổ đông) vào ngày 04/04/2025.

Điều 2: Hội đồng quản trị ủy quyền cho bà Nguyễn Cẩm Phương – Tổng Giám Đốc, đại diện cho Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn thực hiện việc công bố thông tin và các thủ tục có liên quan khác, theo yêu cầu thực tế công việc tổ chức ĐIIĐCĐ và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty, bà Nguyễn Cẩm Phương, các thành viên Hội đồng quản trị và các phòng, ban liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Ghi chú: Quyết định này sẽ được dịch sang tiếng Anh với nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua, trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản gốc tiếng Việt và bản dịch tiếng Anh thì bản gốc tiếng Việt được ưu tiên áp dụng và tuân thủ).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS;
- Lưu: HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐANG THÀNH TÂM





SAIGON TEL

DỰ THẢO TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Năm 2025

MỤC LỤC

DỰ THẢO TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

1. Quyết định HĐQT về việc thông qua dự thảo tài liệu Đại hội;
2. Thông báo mời họp Đại hội;
3. Thư mời tham dự Đại hội;
4. Mẫu Giấy ủy quyền
5. Dự thảo Chương trình Đại hội;
6. Dự thảo Quy chế làm việc Đại hội;
7. Mẫu thẻ biểu quyết;
8. Mẫu phiếu biểu quyết;
9. Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
10. Báo cáo của Hội đồng quản trị độc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
11. Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
12. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
13. Dự thảo Tờ trình 01;
14. Dự thảo Tờ trình 02;
15. Dự thảo Tờ trình 03 ;
16. Dự thảo Tờ trình 04 ;
17. Dự thảo Nghị quyết 01;
18. Dự thảo Nghị quyết 02;
19. Dự thảo Nghị quyết 03;
20. Dự thảo Nghị quyết 04;
21. Dự thảo Điều lệ;
22. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử;
23. Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
24. Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp,
Quận 12, TP. HCM

Mã số doanh nghiệp: 0302615063

ĐT: (028) 3715 9909 Website: www.saigontel.vn

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Kính thưa Quý Cổ Đông,

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

- Thời gian:** 08h00 ngày 25 tháng 04 năm 2025
- Địa điểm:** Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
- Hình thức:** Tổ chức trực tiếp tại địa điểm nêu trên, kết hợp họp trực tuyến cho toàn bộ cổ đông. Cổ đông tiến hành bỏ phiếu trực tiếp và bỏ phiếu điện tử.
- Tài liệu họp Đại hội:** Thư mời họp được gửi từ ngày 04/04/2025 cho Quý cổ đông theo địa chỉ đã đăng ký, Quý cổ đông cũng có thể truy cập website www.saigontel.vn và xem tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn> để nhận tài liệu họp Đại hội.
- Nội dung Đại hội:** theo chương trình đính kèm.
- Đối tượng tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn có tên trong Danh sách cổ đông chốt ngày 26 tháng 03 năm 2025.

7. Cổ đông đăng ký tham dự, biểu quyết/bầu cử (nếu có) như sau:

- Dự họp và biểu quyết/bầu cử (nếu có) trực tiếp;
- Ủy quyền tham dự đại hội: nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội của công ty gửi kèm/ mẫu trên website <https://ezgsm.fpts.com.vn/> hoặc mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước 17h ngày 24/04/2025 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội. (Lưu ý: giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp Giấy ủy quyền của cổ đông là tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền.)
- Dự họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử trực tuyến tại website <https://ezgsm.fpts.com.vn/> (sử dụng tài khoản và mật khẩu được cung cấp trên *Thông báo thông tin đăng nhập* gửi đến quý cổ đông). Thời gian và cách thức bỏ phiếu được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc.

Mọi thông tin xin liên hệ: **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Địa chỉ: Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM.
- Điện thoại: 028 39301133 Fax: 028 3930 0128

Trân trọng cảm ơn!





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Trụ sở chính: Lô 46 Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp,

Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã doanh nghiệp: 0302615063

Điện thoại: 028 3715 9909

Website: www.saigontel.vn

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 như sau:

- Thời gian Tổ chức đại hội:** 08h00, ngày 25 tháng 04 năm 2025.
- Địa điểm họp:** Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
- Hình thức:** Họp trực tiếp kết hợp trực tuyến.
- Nội dung đại hội:** Các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông, chi tiết tại website: saigontel.vn/vi/quan-he-co-dong và xem tại website: ezgsm.fpts.com.vn từ ngày **04/04/2025**.
- Đăng ký dự họp:** Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký tham dự Đại hội tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn> từ ngày **04/04/2025**
- Ủy quyền tham dự đại hội:**

Trường hợp tham dự trực tiếp: Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội hoặc mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây **trước 17h ngày 24/04/2025** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

Trường hợp tham dự trực tuyến: Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký Ủy quyền dự Đại hội tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn> và gửi Giấy ủy quyền (theo mẫu từ hệ thống hoặc theo quy định của luật dân sự) đã ký về địa chỉ dưới đây **trước 17h ngày 24/04/2025**.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có dấu của tổ chức ủy quyền).

7. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn

- Địa chỉ : Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM
- Điện thoại: 028 39301133 – Fax: 028 3930 0128

Liên hệ: Bà Lê Thị Cẩm Hương – Chức vụ: chuyên viên Ban Pháp chế, SĐT: 0902914436

8. Thông tin đăng nhập hệ thống trực tuyến tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn>

- Tên đăng nhập: (Được gửi theo thư mời họp)
- Mật khẩu: (Được gửi theo thư mời họp)

Trân trọng !





**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn

Tên cổ đông:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/HC/CNĐKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ: Điện thoại

Tổng số cổ phần đại diện hoặc/và sở hữu: cổ phần.

(Có đóng chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP TRỰC TIẾP
2. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP TRỰC TUYẾN
3. ỦY QUYỀN CHO BÊN NHẬN ỦY QUYỀN DƯỚI ĐÂY

Bên nhận ủy quyền:

CMND/CCCD/HC/CNĐKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số lượng cổ phần ủy quyền: cổ phần.

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, Quý Cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của Công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Đặng Thành Tâm	Chủ tịch HĐQT		
2	Nguyễn Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT		
3	Nguyễn Cẩm Phương	Thành viên HĐQT		
4	Hồ Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT		
5	Nguyễn Thanh Thái	Thành viên HĐQT		

Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) hoặc (✓) bên cạnh tên thành viên mà Quý cổ đông chọn ủy quyền, trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên.

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn để thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người được ủy quyền chỉ thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi có chữ ký của cả hai bên ủy quyền và được ủy quyền. Trong trường hợp cổ đông là tổ chức thực hiện ủy quyền thì Giấy ủy quyền này cần có thêm dấu hợp lệ của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn thì không cần chữ ký của Thành viên HĐQT. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn kết thúc.

....., ngày ____ tháng ____ năm 2025

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
Trụ sở chính: Lô 46 Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp,
Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028.3715 9909 Fax: 028.5437 1074 Website: www.saigontel.com

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

Thời gian: 08 giờ 00 phút, Thứ sáu – ngày 25 tháng 04 năm 2025

Địa điểm: Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Thời gian	Nội dung
08:00 – 09:00	Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông: <ul style="list-style-type: none">• Đón tiếp đại biểu và cổ đông;• Đại biểu và cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến;• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.
09:00 – 09:30	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;• Thông qua Quy chế làm việc;• Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu, Ban Thư ký;• Thông qua chương trình Đại hội.
09:30 – 10:15	[[ội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025;• Báo cáo hoạt động của thành viên [[ội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2024;• Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025;• Báo cáo hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
10:15 – 10:30	Các nội dung tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Thông qua báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2024 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán;• Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025;• Thủ lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các tiểu ban thuộc HĐQT;• Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế;• Nội dung khác (nếu có).
10:30 – 11:00	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình; Bỏ phiếu biểu quyết.
11:00 – 11:15	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết.
11:15 – 11:30	Thảo luận (nếu có).
11:30 – 11:45	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
11:45 – 12:00	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
12:00	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn và khách mời tham dự Đại hội đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty: Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban Kiểm soát
- BTC: Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ: Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website www.ezgs.com.fpts.com và www.youtube.com
- Đại hội: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết¹.

¹ Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Lưu ý:

- Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện “**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.
- Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tiếp được xác định khi đại biểu có mặt trực tiếp tại địa điểm tổ chức ghi trên thông báo mời họp và thực hiện đăng ký với ban tổ chức đại hội.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 26/03/2025 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể tham dự trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tiếp, đại biểu lưu ý:
 - Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
 - Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
 - Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
 - Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
 - Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
 - Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
 - Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.
 - **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp:** Đại biểu đến trực tiếp địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông, xuất trình giấy tờ tùy thân và Giấy ủy quyền (nếu có) để thực hiện thủ tục đăng ký tham dự trực tiếp và được phát Thẻ Biểu Quyết, Phiếu Biểu quyết.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
 - **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

- **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- **Thời gian xác nhận tham dự trực tuyến:** 06h00 ngày 25 tháng 04 năm 2025

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 04 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Đặng Thành Tâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Bà Nguyễn Cẩm Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Bà Hồ Thị Kim Oanh	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Nguyễn Thanh Thái	Thành viên Hội đồng quản trị

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua.
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu, Ban thư ký để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
 - Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội.
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

- Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Thái Anh	Trưởng ban
2	Sâm Thị Hương	Thành viên
3	Doãn Thiện Nhân	Thành viên

- Nhiệm vụ:
 - Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
 - Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
 - Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 03 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng Ban
2	Lê Nhật Phương Linh	Thành viên
3	Ngô Thị Hồng Linh	Thành viên

- Nhiệm vụ:
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Phạm Thị Cẩm Vân	Trưởng Ban
2	Nguyễn Ngọc Hà	Thành viên
3	Trần Thị Huệ	Thành viên

- Nhiệm vụ:
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:

a. Đối với đại biểu tham dự trực tiếp tại đại hội:

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Ban Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

b. Đối với đại biểu tham dự trực tuyến:

- Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link <http://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email về địa chỉ: vanphonghdqt@saigontel.vn (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty).
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Bộ phiếu trực tiếp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Bộ phiếu điện tử: Đại biểu tham dự trực tuyến bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <http://ezgsm.fpts.com.vn>.

2. Bộ phiếu trực tiếp:

- Hình thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; Nhân sự Ban Kiểm tra tư cách đại biểu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025; Báo cáo của ban tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025; Báo cáo hoạt động giám sát của ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.
 - Cách thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội:
 - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết. Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “√” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
 - Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết trực tiếp:
 - **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
 - **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**
Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
3. Bỏ phiếu điện tử:
- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trực tuyến:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
 - Thời gian bỏ phiếu điện tử: Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
 - Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 06h00 ngày 25/04/2025 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
 - Nội dung biểu quyết 02 (gồm Báo cáo của hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025; Báo cáo của ban tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025; Báo cáo hoạt động giám sát của ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025; và thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 06h00 ngày 25/04/2025 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
 - Nội dung biểu quyết 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 06h00 ngày 25/04/2025 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
 - Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.
4. Thể lệ biểu quyết:
- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
 - Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 26/03/2025**) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 148.003.208 cổ phần tương đương với 148.003.208 quyền biểu quyết.
 - Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
 - Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận

khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu và tổng hợp phiếu biểu quyết đối với cả các Đại biểu tham dự bằng hình thức trực tiếp và hình thức trực tuyến.
- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 15. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thi tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- DIHCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.



ĐANG THÀNH TÂM

SAIGON TEL

MẪU



THẺ BIỂU QUYẾT

**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- 1- Mã số cổ đông:
- 2- Tổng số cổ phần sở hữu: Cổ phần

Thẻ này dùng biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội.

TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2025

SAIGON TEL

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM
2025



PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: SGT.000...

MẪU

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01:			
Nội dung 02:			
Nội dung 03:			
Nội dung 04:			
Nội dung 05:			
Nội dung 06:			
Nội dung 07:			
Nội dung 08:			
Nội dung 09:			
Nội dung 10:			
Nội dung 11:			
Nội dung 12:			
Nội dung 13:			
Nội dung 14:			
Nội dung 15:			

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 25 tháng 04 năm 2025

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

05 ✦ 80

THÁNG 04/2025

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Nhân sự

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị không có thay đổi về nhân sự và đang hoạt động với tổng cộng 5 thành viên:

- Ông Đặng Thành Tâm Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Cẩm Phương Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Bà Hồ Thị Kim Oanh Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Thanh Thái Thành viên HĐQT

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 5 thành viên và đã tổ chức 15 cuộc họp, trong đó 4 cuộc họp định kỳ hàng quý và 11 cuộc họp bất thường khi Công ty phát sinh các nội dung cần được HĐQT thông qua. Các cuộc họp HĐQT đều tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

ST T	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Thành Tâm	15/15	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	15/15	100%	
3	Bà Nguyễn Cẩm Phương	15/15	100%	
4	Bà Hồ Thị Kim Oanh	15/15	100%	
5	Ông Nguyễn Thanh Thái	15/15	100%	

3. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Tại các cuộc họp này, HĐQT đã ban hành tổng cộng 16 Quyết định liên quan đến các công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông, chuyển nhượng cổ phiếu, vay vốn tại các tổ chức tín dụng, góp vốn thành lập các công ty con, công ty liên kết, bổ nhiệm Thư ký công ty và các vấn đề liên quan đến các dự án đang triển khai. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty

Chi tiết các Quyết định đã được báo cáo đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty được đăng trên website Công ty ngày 26/01/2025.

4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc và người điều

hành khác:

Trong năm 2024, hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành được thực hiện đúng theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT. Hoạt động giám sát được thực hiện thông qua các cuộc họp nhằm bám sát các hoạt động của Ban Điều hành, đồng thời đưa ra những hướng giải quyết kịp thời cho sự phát triển chung của Công ty trong các công tác sau:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, so sánh và kiểm soát việc thực hiện theo thực tế so với kế hoạch. Đồng thời, trên cơ sở tình hình thực tế, HĐQT có ý kiến điều chỉnh kế hoạch kinh doanh theo từng giai đoạn để phù hợp với những biến động trên thị trường cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết HĐQT của Ban Điều hành.
- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đúng theo quy định của pháp luật hiện hành vào ngày 19/04/2024.
- Đẩy mạnh việc kinh doanh, nâng cao chất lượng các dịch vụ đang cung cấp để đảm bảo các nguồn thu thường niên ổn định của Công ty cũng như giám sát việc ký kết các hợp đồng với các khách hàng của Công ty.
- Giám sát chặt chẽ việc quản trị rủi ro trong các hoạt động đầu tư, kinh doanh, quản lý dòng tiền và lập kế hoạch tài chính phù hợp với từng giai đoạn cũng như những biến động trên thị trường. Đảm bảo các chỉ tiêu tài chính ở mức an toàn, có dòng tiền ổn định để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh, tái đầu tư cũng như trả nợ trong năm 2024
- Đảm bảo môi trường làm việc và thăng tiến, tăng lương thưởng và các chế độ phụ cấp cho cán bộ công nhân viên
- Ban Điều hành đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội bộ của công ty cũng như thực hiện đầy đủ các quyết định của HĐQT. Ban Điều hành đã thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của công ty.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành

viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Công ty đã chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị tổng chi phí là 624.000.000 đồng, tổng thù lao đã chi nằm trong hạn mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua là 156.000.000 đồng/năm/một thành viên HĐQT

Thực tế thù lao đã chi cho các thành viên HĐQT như sau:

Họ tên	Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
Đặng Thành Tâm	Chủ tịch HĐQT	0	0	0
Nguyễn Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	156.000.000	0	0
Nguyễn Cẩm Phương	Thành viên HĐQT	156.000.000	0	0
Hồ Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT	156.000.000	0	0
Nguyễn Thanh Thái	Thành viên HĐQT	156.000.000	0	0
Tổng cộng đã chi trong năm 2024		624.000.000	0	0

II. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

- Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Hieu lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:**

Các giao dịch này đã được báo cáo chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố thông tin vào ngày 26/01/2025 tại website công ty. Các giao dịch đều được Hội đồng quản trị thông qua bằng các Quyết định tại các cuộc họp định kỳ và bất thường trong năm.

- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

Các giao dịch này đã được báo cáo chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố thông tin vào ngày 26/01/2025 tại website công ty. Các giao dịch đều được thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

III. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Trong năm 2024, các hoạt động chính của các tiểu ban nằm trong việc tham mưu, góp

ý, giám sát các kế hoạch kinh doanh năm 2024 của các đơn vị thành viên và công ty mẹ, các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị xin báo cáo như sau:

1. Tiểu ban Tài chính

- Tham mưu xây dựng, rà soát và cập nhật các kế hoạch kinh doanh năm 2024 của các đơn vị thành viên, đảm bảo phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty.
- Quản trị và tương tác chặt chẽ với các công ty con, công ty thành viên để đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất, bao gồm theo dõi và đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của từng công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông.
- Đảm bảo việc soát xét báo cáo tài chính và theo dõi tình hình tài chính của các đơn vị được thực hiện một cách đầy đủ, kịp thời và chính xác. Đồng thời, chủ trì việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và nâng cấp khung quản trị rủi ro tài chính nhằm tăng cường tính minh bạch và khả năng phòng ngừa rủi ro.
- Giám sát và hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận Tài chính – Kế toán, đảm bảo việc thực hành quản trị tài chính đúng chuẩn mực và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành, cũng như các chuẩn mực kế toán trong nước và quốc tế.
- Thực hiện việc đánh giá toàn diện các báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án hiện hữu và các dự án đầu tư phát triển mới, từ đó đưa ra khuyến nghị và định hướng phù hợp nhằm tối ưu hiệu quả đầu tư và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp.

2. Tiểu ban Chính sách Phát triển

- Triển khai phương án chuyển đổi số toàn diện cho Công ty, bao gồm đánh giá hiện trạng hệ thống CNTT, xác định các lĩnh vực ưu tiên số hóa (tài chính – kế toán, nhân sự,...), lựa chọn công nghệ phù hợp và xây dựng lộ trình chuyển đổi có kiểm soát. Quá trình này được thực hiện đồng bộ với chiến lược phát triển tổng thể, đảm bảo linh hiệu quả, khả thi và hòa hợp giữa công nghệ – con người – quy trình.
- Hoàn thiện và triển khai bộ văn hóa doanh nghiệp, bao gồm việc xác định Tâm nhin, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi và các mục tiêu chính sách phát triển dài hạn. Điều này giúp tạo ra một môi trường làm việc tích cực, khuyến khích sự sáng tạo và phát triển bền vững của Công ty.

- Tư vấn và tham mưu định kỳ cho Ban Lãnh đạo trong việc xây dựng chiến lược trung và dài hạn, đánh giá rủi ro và cơ hội trong bối cảnh thị trường thay đổi nhanh chóng, đặc biệt trong các lĩnh vực cốt lõi của Công ty như hạ tầng công nghệ, đầu tư khu công nghiệp, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo
- Đảm bảo sự đồng bộ và nhất quán giữa các kế hoạch chiến lược và các đơn vị chức năng, thông qua cơ chế rà soát, đối thoại và báo cáo định kỳ, giúp toàn hệ thống vận hành hài hòa và hướng về mục tiêu chung.

IV. BÁO CÁO VỀ CÁC NỘI DUNG KHÁC

HĐQT báo cáo về việc thực hiện phương án phát hành riêng lẻ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2024 nhưng vẫn chưa hoàn thành trong năm như sau:

Hiện nay, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 0%, Công ty mong muốn thu hút vốn đầu tư của Nhà đầu tư nước ngoài vào Công ty thông qua Phương án phát hành riêng lẻ của Công ty. Do đó, Công ty đã thực hiện rà soát và điều chỉnh một số ngành nghề Công ty không hoạt động đã làm hạn chế tiếp cận của Nhà đầu tư nước ngoài vào Công ty, nhằm nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài vào Công ty.

Tuy nhiên do một số vướng mắc trong quá trình thực hiện, trong năm 2024 Công ty vẫn chưa hoàn tất được việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Bên cạnh đó, điều kiện thị trường chưa thuận lợi để Công ty thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Do vậy, nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về "Phương án phát hành riêng lẻ" chưa hoàn thành.

Trong năm 2025, để đẩy nhanh việc tăng vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty, công ty quyết định thay đổi từ Phương án phát hành riêng lẻ qua hình thành Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1. Phương án cụ thể sẽ được trình đến ĐHĐCĐ trong tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Để đảm bảo hoạt động của công ty được duy trì ổn định và đem lại hiệu quả cao. HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động trong năm 2025 sẽ tập trung vào việc chỉ đạo, xem xét, phê duyệt và giám sát các vấn đề sau:

1. Về kế hoạch kinh doanh – tài chính

- Tiếp tục thực hiện giám sát, phê duyệt các kế hoạch kinh doanh của Ban TGD trong hoạt động của SGT và các đơn vị thành viên.
- Lập các phương án cân đối dòng tiền, huy động nguồn vốn, xây dựng phương án tài chính phù hợp, cân đối với các hoạt động đầu tư và thanh toán các khoản nợ tới hạn.
- Giám sát việc triển khai các dự án mà Công ty đang có kế hoạch đầu tư
- Tiếp tục triển khai các hoạt động đầu tư đối với các dự án đã được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư
- Thực hiện triển khai lên kế hoạch đầu tư, mô hình tổ chức, tiến độ thực hiện, chuẩn bị nguồn lực tài chính cho các dự án Bất động sản chuẩn bị triển khai trong năm 2025

2. Về quản lý:

- Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh chặt chẽ, sử dụng chi phí một cách hợp lý để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. Về nhân sự - lao động

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy nhân sự, xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực và giàu kinh nghiệm; đảm bảo đời sống người lao động được nâng cao, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty.
- Phát triển chính sách lương thưởng, nâng cao chế độ đãi ngộ cho CBNV, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và thoải mái, khuyến khích sự sáng tạo của nhân viên.

4. Kế hoạch hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

4.1. Tiểu ban Tài chính

- Theo dõi sát sao quá trình triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2025 của các công ty con và công ty liên kết, đảm bảo sự gắn kết trong toàn hệ thống và đáp ứng đầy đủ các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thường xuyên rà soát, đánh giá và báo cáo tiến độ nhằm kịp thời điều chỉnh các phương án triển khai.

- Triển khai chương trình tối ưu hóa chi phí đồng bộ trong toàn hệ thống, bắt đầu từ việc xây dựng bộ chỉ tiêu đo lường hiệu quả chi phí theo từng khối chức năng (vận hành, đầu tư, tài chính, nhân sự, công nghệ...).
- Tham mưu cho Ban Điều hành và Hội đồng Quản trị trong các quyết định chiến lược liên quan đến kinh doanh, đầu tư, tái cấu trúc tài chính và huy động vốn – đặc biệt trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Chuẩn bị kỹ lưỡng các phương án vốn trung – dài hạn phù hợp với chiến lược tăng trưởng.
- Theo dõi, giám sát và thúc đẩy quá trình triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- Chủ động đề xuất và tham mưu việc hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình tài chính – kế toán, xây dựng các bộ chỉ số kiểm soát (KPI) phù hợp với từng cấp độ quản trị. Bên cạnh đó, chỉ đạo phòng/bộ phận tài chính kế toán trong việc rà soát, nâng cấp quy trình công việc theo hướng chuẩn hóa và số hóa.
- Đề xuất tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị rủi ro, quản trị chất lượng, phân tích tài chính, dự báo dòng tiền, quản lý vốn lưu động và các kỹ năng phân tích định lượng hiện đại. Mục tiêu nhằm nâng cao năng lực đội ngũ và chuẩn bị sẵn sàng cho các giai đoạn mở rộng quy mô doanh nghiệp.
- Tích cực tham gia các diễn đàn kinh tế, hội thảo chuyên ngành tài chính – ngân hàng, đầu tư để cập nhật thông tin mới nhất, kết nối với chuyên gia và mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược. Đồng thời khai thác thông tin thị trường để dự báo xu hướng và đưa ra các khuyến nghị phù hợp trong hoạt động điều hành.

4.2. Tiểu ban Chính sách Phát triển

- Xây dựng và triển khai "Chiến lược phát triển bền vững" gắn với ESG, lồng ghép các yếu tố Môi trường – Xã hội – Quản trị vào kế hoạch đầu tư, vận hành và đánh giá hiệu quả dự án.
- Định hướng trở thành Doanh nghiệp dữ liệu (Data-driven Enterprise): mọi quyết định quan trọng dựa trên phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và tự động hóa.
- Thiết lập Học viện nội bộ (Corporate Academy) nhằm chuẩn hóa đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, tư duy chiến lược và đổi mới.

- Xây dựng Chiến lược Thương hiệu & Đổi mới (Brand & Innovation Strategy): tăng cường sức mạnh thương hiệu, thu hút nhân tài, và phát triển các mô hình kinh doanh mới theo hướng sáng tạo – số hóa – thích ứng nhanh.
- Mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược trong và ngoài nước, tăng cường huy động vốn, thu hút đầu tư cho các dự án trọng điểm.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

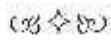

ĐẶNG THÀNH TÂM



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIÊN THÔNG SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC
LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024**



THÁNG 04/2025

1. Thành viên độc lập của HĐQT và thù lao, chi phí

- HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập
- Trong năm 2024, Thành viên độc lập HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và có ý kiến vào các nội dung phù hợp với chức năng nhiệm vụ được phân công.
- Thù lao của thành viên độc lập HĐQT được chi trả đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua. Trong năm không phát sinh chi phí hoạt động khác của thành viên độc lập HĐQT.

2. Đánh giá về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT

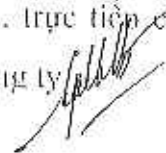
Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức tổng cộng 16 phiên họp, bao gồm cả tập trung và lấy ý kiến trực tiếp từ các thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Bên cạnh các cuộc họp bất thường để thông qua các nội dung phát sinh trong hoạt động của công ty, định kỳ hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp đánh giá, cập nhật tình hình kinh doanh, tài chính của công ty, các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp và tích cực thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng các nội dung được đưa ra tại cuộc họp.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và phù hợp với chiến lược đã được thông qua và báo cáo tại ĐHĐCĐ.

3. Đánh giá về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT của SAIGONTEL có tổng cộng 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập và 03 thành viên không điều hành. Toàn bộ thành viên HĐQT đều tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định chiến lược, kiểm soát tuân thủ, giám sát hoạt động của Ban TGD và đảm bảo các chuẩn mực về quản trị công ty theo quy định pháp luật.

Cùng với các Thành viên còn lại, các Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia vào phản biện, kiểm soát mục tiêu kế hoạch kinh doanh, tham gia xây dựng các quy chế, chính sách vận hành nhằm đảm bảo lợi ích chung của Công ty. Đồng thời, trực tiếp chia sẻ kiến thức với Ban TGD nhằm hỗ trợ cho việc quản trị và phát triển Công ty.



- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, đầu tư các dự án trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban TGD để đảm bảo đem lại hiệu quả tốt nhất cho hoạt động của công ty.
- Các đầu tư cho các dự án mới đều được nghiên cứu, thảo luận và phân biệt trong các cuộc họp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc để đưa ra quyết định phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

4. Đánh giá về kết quả công tác quản trị và giám sát

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT thường xuyên theo dõi và định hướng tiến trình điều hành của Ban TGD, đảm bảo tuân theo các quy định phân quyền và các chính sách, kế hoạch của HĐQT, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật
- Các thành viên HĐQT giữ chức danh trong Ban TGD thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban TGD. Các quyết định quan trọng của Ban TGD đều được phân tích, phân biệt và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.

Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban TGD và thực hiện các buổi chia sẻ kinh nghiệm trong việc quản lý doanh nghiệp đối với quản lý cấp trung và Ban TGD.

- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản lý rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban TGD nhận diện sớm các vấn đề, giúp Công ty duy trì tính bền vững và ổn định trọng hoạt động, bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư.

5. Kết luận, đánh giá chung về hoạt động của HĐQT trong năm 2024

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2024 tập trung đúng theo Nghị quyết ĐHĐCD và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các chuẩn mực về Quản trị công ty.
- Tất cả các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công và cần trọng trong việc thực hiện vai trò bảo vệ lợi

ích của Công ty.

Các thành viên HĐQT đã đề xuất, tham mưu cho HĐQT về việc nâng cao năng lực quản trị công ty, thay đổi cơ cấu tổ chức, các chính sách quản lý và các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban TGD, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban TGD tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư trong năm 2024.
- Các thành viên HĐQT đã tham gia cùng Ban Tổng giám đốc triển khai các hoạt động xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp.
- HĐQT đã có định hướng nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban Tổng giám đốc vượt qua các khó khăn trong quá trình vận hành Công ty
- HĐQT đã có thái độ hành xử chuyên nghiệp, đóng vai trò chủ động trong việc hoạch định chính sách và chiến lược, quản lý rủi ro, điều tiết các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn dựa trên tình hình thực tế của công ty đảm bảo cho việc phát triển của Công ty.

Trên đây là báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT Công ty năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



NGUYỄN THANH THÁI



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM
2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

03 ◆ 2025

THÁNG 03/2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn.

Ban Kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn được tổ chức ngày 25 tháng 04 năm 2025.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên và đã tổ chức 04 cuộc họp trong năm 2024. Các Thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, đồng thời phân công thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành để giám sát hoạt động kinh doanh, thực hiện mục tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thay mặt cổ đông. Ban kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ

Ban kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua; bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế của công ty.

Ban kiểm soát thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng; luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của công ty.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, thù lao của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
Ông Nguyễn Đức Thuận - Trưởng Ban Kiểm soát	144.000.000	-	-
Bà Lê Thị Kim Nhung - Thành viên Ban Kiểm soát	120.000.000	-	-
Bà Sứ Ngọc Bích - Thành viên Ban Kiểm soát	120.000.000	-	-
Tổng cộng	384.000.000	-	-

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty

- Công ty thực hiện đúng quy định về việc thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh 2024 theo Nghị quyết DIHĐCĐ.
- Công ty thực hiện đúng quy định về việc lập báo cáo tài chính và công bố thông tin hàng quý, năm theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của nhà nước.
- Công tác kế toán tại Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành. Ban Kiểm soát chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính kế toán trong kỳ.
- Các BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2024. Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Ban Kiểm soát thống nhất các số liệu trên BCTC năm 2024 của Ban điều hành đã được kiểm toán.

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty

Trong năm 2024 Công ty đã đạt được kết quả như sau

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện/Kế hoạch
Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	4.000	1.844,05	47,01%
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	450	219,66	48,81%

Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu năm 2024 Công ty thực hiện 47,01% kế hoạch theo Nghị quyết ĐHDCĐ thường niên năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 48,81% so với kế hoạch lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHDCĐ thường niên năm 2024.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

- Ban kiểm soát thường xuyên có những trao đổi với HĐQT và Ban điều hành qua các hình thức như: trao đổi trực tiếp, email, văn bản.
- Ban kiểm soát cũng thường xuyên cử đại diện tham gia các cuộc họp của các bộ phận nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát. Trong các cuộc họp này, BKS đã đưa ra những ý kiến đóng góp trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình
- HĐQT, Ban điều hành cũng như các đơn vị phòng ban trong Công ty đã phối hợp và tạo điều kiện để BKS có thể thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Các báo cáo, hồ sơ chứng từ đều được cung cấp đầy đủ đến BKS khi có yêu cầu.

Thông qua các hoạt động nêu trên, Ban Kiểm soát nhận thấy trong năm 2024 Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện triển khai các nội dung đã được Đại hội cổ đông thường niên 2024 phê duyệt; tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định

của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác

Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty nhằm đạt hiệu quả cao, cũng như chủ động thực hiện các biện pháp hữu hiệu, kịp thời trong công tác chỉ đạo điều hành tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, phân quyền trong điều lệ và các quy định nội bộ của công ty.

V. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

1. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị: tham gia thường xuyên các cuộc họp định kỳ của HĐQT, được tham gia đóng góp ý kiến cho các biên bản họp, nghị quyết và quyết định của HĐQT.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT phù hợp với Điều lệ của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của công ty trong năm.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát các cổ đông

Trong năm 2024 Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị và yêu cầu kiểm tra của cổ đông đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty.

VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH:

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện một số các giao dịch với các bên liên quan nêu trên, các giao dịch này đã được báo cáo chi tiết trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty. Các giao dịch này đều được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và công ty và có đầy đủ các hồ sơ chứng từ đi kèm.

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2024, các giao dịch nêu trên đã được báo cáo chi tiết trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty. Các giao dịch này đều được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và công ty và có đầy đủ các hồ sơ chứng từ đi kèm.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được nêu trong Quy chế hoạt động, Ban Kiểm soát sẽ thay mặt các cổ đông để theo dõi, thẩm định các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2025, BKS tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chức năng của Ban Kiểm Soát theo đúng quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát bao gồm:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các Nghị quyết Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành Công ty của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Kiểm soát việc sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ;
- Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty;

Trên đây là báo cáo năm 2024 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



NGUYỄN ĐỨC THUẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



THÁNG 04/2025

Kính thưa Quý Cổ đông,

Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH) Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (SAIGONTEL) hân hạnh được chào đón Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội Cổ đông Thường niên năm 2025 của Công ty.

Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2024 duy trì xu hướng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân của Việt Nam năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, lạm phát được kiểm soát thấp hơn mức mục tiêu. GDP năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Trong quá trình tăng trưởng, SAIGONTEL tiếp tục duy trì các hoạt động trong lĩnh vực truyền thông là dịch vụ viễn thông và tập trung phát triển các dự án bất động sản khác bao gồm bất động sản khu công nghiệp, bất động sản cao tầng. Sau đây đại diện Ban Lãnh đạo xin được báo cáo với các Quý cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024 như sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Việt Nam vẫn tiếp tục là điểm đến hấp dẫn cho FDI với tổng vốn đăng ký mới trong năm 2024 đạt gần 38,23 tỷ USD, trong đó vốn đã giải ngân được khoảng 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2023. Nhờ vào sự ổn định chính trị, nguồn lao động dồi dào và chi phí thấp, cùng với sự phát triển nhanh chóng của thị trường tiêu thụ nội địa và mạng lưới cung ứng toàn cầu, Việt Nam vẫn giữ vững sức hút của mình và duy trì mức độ thu hút FDI ở mức cao so với nhiều quốc gia khác trong khu vực.

Với sự tự tin và quyết tâm, SAIGONTEL đã và đang tích cực chuẩn bị các bước tiếp theo để tận dụng cơ hội này. Công ty đang tập trung vào việc mở rộng quỹ đất khu công nghiệp quy mô lớn và xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại tại các vị trí chiến lược. Điều này nhằm mục đích đáp ứng nhanh chóng và linh hoạt cho nhu cầu đa dạng của các nhà đầu tư, từ diện tích đến vị trí lý tưởng. Cùng với đó, SAIGONTEL không ngừng nỗ lực để tạo ra các giải pháp đổi mới thân thiện môi trường và hiệu quả, đồng thời hỗ trợ cho sự phát triển bền vững và thành công của các doanh nghiệp đầu tư vào Việt Nam.

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2024 của Công ty:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
Doanh thu	4.000 tỷ	1.844 tỷ	46%
Lợi nhuận trước thuế	450 tỷ	219,65 tỷ	49%

Với tất cả sự nỗ lực trong một năm nhiều thách thức, kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty năm 2024 ghi nhận cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.844 tỷ đồng, tăng trưởng 41% so với năm 2023 và đạt

46% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 219,65 tỷ đồng, tăng trưởng 182% so với năm 2023 và đạt 49% so với kế hoạch

Công ty chưa thể đạt được các mục tiêu kinh doanh đề ra trong năm 2024 như kỳ vọng do những trở ngại từ chính sách pháp lý, chần hạp như chậm trễ trong quá trình hoàn thiện thủ tục giao đất, đã tạo ra những rào cản không nhỏ. Điều này làm cho hàng loạt các Thỏa thuận nguyên tắc cho thuê đất không thể được ghi nhận doanh thu trong năm 2024.

Tuy có những khó khăn dẫn đến chưa đạt kết quả mong đợi, Hội đồng quản trị vẫn đánh giá cao các hoạt động thu hút đầu tư trong năm 2024 của Công ty.

2. Đánh giá chi tiết hoạt động SXKD

Trong năm 2024, SGT vẫn duy trì theo định hướng phát triển với 03 mảng chính, đó là: Công nghiệp - Đô Thị - Dịch vụ, cụ thể như sau:

a. Công nghiệp

Bất động sản Khu công nghiệp đóng vai trò quan trọng và là trụ cột của hoạt động kinh doanh của SAIGONTEL. Việc kinh doanh và quản lý KCN Đại Đồng Hoàn Sơn GD1 tại Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, đã liên tục mang về cho công ty một nguồn doanh thu và lợi nhuận ổn định. Đối với KCN Đại Đồng Hoàn Sơn GD2, trong năm 2024 SAIGONTEL đã ký hợp đồng cho thuê đất và ghi nhận doanh thu của 13,1ha, điều này đã giúp khối bất động sản Khu công nghiệp đạt doanh thu 886 tỷ, chiếm tỷ trọng 48% doanh thu hợp nhất của toàn công ty.

Những thành tựu này là minh chứng rõ ràng cho sự tận tâm và nỗ lực không ngừng của SAIGONTEL trong việc phát triển và quản lý các dự án Bất động sản công nghiệp, góp phần vào sự thịnh vượng và bền vững kinh tế của đất nước.

Trong lĩnh vực Bất động sản công nghiệp, SAIGONTEL đã triển khai một loạt các hoạt động tiếp thị mạnh mẽ, kết hợp với việc tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư với các nhà đầu tư tiềm năng. Đồng thời, SAIGONTEL cũng tham dự các chương trình đối thoại, hướng đến việc tương tác và chia sẻ thông tin với các doanh nghiệp quan tâm đến việc đầu tư vào lĩnh vực này.

SAIGONTEL đặc biệt tập trung vào việc thi công và hoàn thiện hạ tầng, tạo ra các khu đất sạch với đầy đủ tiện ích, nhằm thu hút sự quan tâm và đầu tư từ phía các nhà đầu tư. Điều này được xem là một phần quan trọng trong chiến lược của chúng tôi để phát triển và thúc đẩy ngành Bất động sản công nghiệp trong thời kỳ hiện nay.



b. Đô thị

Hiện SAIGONTEL đang sở hữu hai tòa cao ốc văn phòng tại Công viên phần mềm Quang Trung gồm:

- Tòa ICT1 với quy mô 08 tầng, có tỷ lệ lấp đầy đạt 100%, doanh thu năm 2024 đạt 17,8 tỷ đồng.
- Tòa ICT2 (Tech Valley) quy mô 12 tầng đã đi vào khai thác trong Quý IV/2024, bước đầu tạo ra nguồn doanh thu ổn định cho SAIGONTEL.

Đối với dự án nhà ở xã hội, thông qua hợp tác cùng Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn Đà Nẵng tại dự án Khu nhà ở xã hội Bàu Tràm giai đoạn 1, chúng tôi đã hoàn thành thi công block B4.2 và nghiệm thu đưa vào sử dụng, ghi nhận doanh thu 736 tỷ và lợi nhuận gộp 8,6 tỷ thể hiện sự thành công trong hoạt động kinh doanh này.

c. Dịch vụ:

SAIGONTEL đã ghi nhận doanh thu và lợi nhuận từ các dịch vụ:

- Viễn thông và Công nghệ Thông tin

Trong năm 2024, SAIGONTEL tiếp tục vững mạnh trong lĩnh vực Viễn Thông và Công nghệ thông tin, tập trung vào cung cấp dịch vụ hạ tầng đường truyền trong và ngoài nước. Doanh thu từ hoạt động này đã đạt 53,5 tỷ và lợi nhuận gộp đạt 37,3 tỷ.

Mảng dịch vụ hạ tầng và đường truyền trong năm 2024 tiếp tục tập trung vào việc phát triển hệ thống hạ tầng và mở rộng khách hàng tại các Khu công nghiệp như Đại Đồng Hoàn Sơn 1, Trảng Duệ, Quang Châu, Quế Võ. Đồng thời, trong mảng kênh truyền quốc tế, Công ty đã ký kết các hợp đồng lớn cung cấp đường truyền IPLC, Primzen, IPTransit, kênh thuê riêng, VOID,...

Ngoài ra, trong mảng đường truyền viễn thông, SAIGONTEL đã nâng cao chất lượng và khả năng cung cấp dịch vụ, đảm bảo ổn định và tin cậy cho khách hàng. Việc đầu tư vào cải thiện hạ tầng và công nghệ giúp công ty gia tăng sức cạnh tranh và mở rộng thị trường trong năm 2024, đồng thời tạo ra cơ sở cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

- Dịch vụ khác:

Dịch vụ kinh doanh xăng dầu và phát triển điện năng lượng áp mái không chỉ là các lĩnh vực quan trọng trong hoạt động kinh doanh của SAIGONTEL, mà còn đóng góp tích cực vào việc hoàn thiện hệ sinh thái trong các Khu công nghiệp mà SAIGONTEL và tập đoàn SGI đang quản lý.

Mặc dù doanh thu từ các dịch vụ này chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của

SAIGONTEL, nhưng vai trò của chúng không thể phủ nhận. Dịch vụ kinh doanh xăng dầu không chỉ cung cấp nguồn năng lượng cần thiết cho hoạt động sản xuất và vận hành tại các khu công nghiệp, mà còn đảm bảo sự liên tục và ổn định trong quá trình hoạt động. Đồng thời, việc phát triển điện năng lượng áp mái không chỉ giúp giảm chi phí vận hành mà còn đóng góp tích cực vào việc bảo vệ môi trường và giảm lượng khí thải ra môi trường.

Chính nhờ các dịch vụ này, SAIGONTEL không chỉ tạo ra giá trị kinh tế mà còn thể hiện cam kết của mình đối với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Cùng với việc tập trung vào các lĩnh vực chính, SAIGONTEL và tập đoàn SGI đã xây dựng một hệ sinh thái đa dạng và bền vững, góp phần vào sự phát triển toàn diện của cộng đồng và xã hội.

3. Đánh giá về việc triển khai các dự án

SAIGONTEL đặt trọng tâm vào việc phát triển các dự án khu công nghiệp và đô thị trọng điểm như:

- KCN Đại Đồng Hoàn Sơn 2: trong năm 2024 đã hoàn thiện các hồ sơ pháp lý và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 92ha/95,8ha, từ đó góp phần đảm bảo cho dự án đủ điều kiện ký hợp đồng cho thuê đất và ghi nhận doanh thu.
- Cụm công nghiệp Tân Phú 1, Cụm công nghiệp Tân Phú 2: đã hoàn thiện các hồ sơ pháp lý quan trọng làm nền tảng cho việc triển khai khai thác trong thời gian tới. Mỗi dự án này đều hứa hẹn mang về doanh thu và lợi nhuận khả quan, góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng vượt bậc của Công ty.
- Khu công nghiệp Nam Tân Tập: đang tích cực tiến hành công tác giải phóng mặt bằng và thi công hạ tầng hoàn thiện.

Các công việc trên không chỉ đảm bảo quyền lợi của cộng đồng địa phương mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp quỹ đất sạch, đáp ứng nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư. Những nỗ lực này của SAIGONTEL thể hiện cam kết vững chắc trong việc phát triển cơ sở hạ tầng và kinh tế-xã hội, đồng thời tạo ra cơ hội phát triển bền vững cho khu vực và đất nước.

4. Các sự kiện nổi bật trong hoạt động kinh doanh năm 2024

Thời gian	Hoạt động
25/03/2024	Saigontel và Liên minh xanh phối hợp với tỉnh Long An tổ chức Hội thảo với chủ đề “Tăng trưởng xanh – kinh nghiệm quốc tế và định hướng phát triển bền vững tỉnh Long An năm 2024”

150
IG TY
PHÂN
VIÊN TH
SÒN
16 C

Thời gian	Hoạt động
26/03/2024	Saigontel và Liên minh xanh phối hợp với tỉnh Đồng Nai tổ chức Hội nghị chuyên đề về “Xu hướng Net Zero của Thế giới và định hướng phát triển xanh và bền vững tại tỉnh Đồng Nai
01/04/2024	Saigontel đã tiếp đón và làm việc với đoàn ti phú Israel, chào đón nguồn quỹ đầu tư khổng lồ từ Trung Đông đến với Việt Nam trong lĩnh vực hạ tầng công nghiệp và năng lượng.
25/04/2024	Phối hợp với tỉnh Đồng Nai tổ chức Chương trình tọa đàm “Doanh nghiệp Hàn Quốc và tỉnh Đồng Nai cùng nhau xây dựng dự án “Tăng Trưởng Xanh” tại Seoul, Korea
26/04/2024	Phối hợp với tỉnh Đồng Nai và Long An tổ chức Chương trình Hội nghị XTĐT “Tiềm năng và cơ hội phát triển hạ tầng tại tỉnh Đồng Nai và Long An” tại Seoul, Korea
26/04/2024	Phối hợp với Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc tổ chức chương trình Tọa đàm “Chuỗi giá trị cung ứng mới” tại Seoul, Korea
31/05/2024	Phối hợp với UBND Tỉnh Lào Cai tổ chức chương trình Tọa đàm trực tuyến “Tiềm năng phát triển khoáng sản tại Lào Cai” tại HCM
18/06/2024	Phối hợp với TLS Úc tổ chức chương trình diễn đàn “Tăng trưởng xanh tại Việt Nam”
05/07/2024	Trung Tâm Đổi Mới Sáng Tạo Mở SAIGONTEL – OITI (SoiHub) tổ chức buổi hội nghị và tập huấn kiến thức ngành bán dẫn tại UBND tỉnh Long An
Tháng 8/2024	Saigontel kết hợp cùng SoiHub tổ chức chương trình “Đào tạo phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn cho các lãnh đạo tỉnh Long An tại Đài Loan”
25/09/2024	Saigontel trở thành thành viên C4IR và phối hợp tổ chức Diễn đàn Kinh tế TPHCM lần thứ 5/2024 (HEF 2024)
25/10/2024	Ngày đổi mới sáng tạo mở - Techtraverse 2024
Tháng 10/2024	Chương trình làm việc với Bộ ban ngành: MOIT, MOST, MOPI của đoàn Hoa Kỳ - Business Executives for National Security (BENS)
14/11/2024	Tháp tùng đoàn Chủ tịch nước Lương Cường tiếp đoàn Liên minh Doanh nghiệp Hoa Kỳ - APEC.
Tháng 12/2024	Nhà tài trợ kim cương/ Phối hợp tỉnh Long An và NĐT Hàn Quốc tổ chức chương trình Tuần lễ VH-TT-DL tỉnh Long An lần thứ 2 năm 2024 với chủ đề “Khát vọng sông Vàm”

5. Tình hình tài chính

a. Vốn chủ sở hữu và Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Vốn góp của chủ sở hữu trong năm 2024 là 1.480.035.180.000 đồng, với số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 148.003.208 cổ phiếu thì lãi cơ bản trên cổ phiếu là 879 đồng/cổ phiếu (công ty còn 310 cổ phiếu quỹ).

b. Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán	Đơn vị tính	Năm 2024
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,7
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,74

Trên đây là báo cáo tổng kết của Ban Điều hành về một số chỉ tiêu đã đạt được trong năm 2024, kính trình Đại hội Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, chúng tôi xin gửi đến quý vị đại biểu, quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
T.M BAN ĐIỀU HÀNH SAIGONTEL
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



LÊ NGUYỄN HOÀNG ANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**



**BÁO CÁO KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

05 ✦ 20

THÁNG 04/2025

Kính thưa Quý Cổ đông,

Triển vọng kinh tế thế giới 2025 có nhiều điểm tích cực với tốc độ lạm phát giảm, điều kiện thị trường lao động được cải thiện và việc nới lỏng tiền tệ diễn ra tại nhiều nền kinh tế. Tuy nhiên, bối cảnh toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn do xung đột địa chính trị kéo dài, căng thẳng thương mại gia tăng và chi phí vay vốn vẫn ở mức cao tại một số quốc gia. Theo báo cáo được Liên Hợp Quốc (LHQ) công bố ngày 9/1, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự đoán duy trì ở mức 2,8% trong năm 2025, không đổi so với năm 2024.

Đối với trong nước, Chính phủ đặt chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế cả năm 2025 đạt trên 8% với nhiều kỳ vọng về sự hồi phục. Trong lĩnh vực tín dụng, các ngân hàng thương mại đặt mục tiêu tăng trưởng 16% với chính sách tiền tệ linh hoạt, hiệu quả. Thu hút FDI trong vẫn là điểm sáng trong năm 2025 tại Việt Nam với việc đẩy mạnh hoạt động đầu tư công nhằm cải thiện cơ sở hạ tầng cũng như tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị và Ban điều hành SAIGONTEL kính trình quý cổ đông Kế hoạch kinh doanh năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Bất động sản Khu công nghiệp

Với hơn 7 khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại các tỉnh trọng điểm đã có chứng nhận đầu tư và đang đồng loạt triển khai, bất động sản khu công nghiệp sẽ mang lại nhiều doanh thu cho SAIGONTEL. Theo đó Công ty sẽ tập trung triển khai các KCN sau:

Khu công nghiệp	Tiến độ GPMB và bàn giao đất	Tiến độ thi công 2025	Doanh thu / Lợi nhuận dự kiến
KCN Đại Đồng Hoàn Sơn – GD2 – Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> Đã có Giấy chứng nhận QSDĐ của 92ha/95,81ha diện tích toàn khu. Năm 2025 đặt mục tiêu có Giấy chứng nhận QSDĐ toàn bộ diện tích. 	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn tất 100% hạ tầng kỹ thuật. Hoàn tất & vận hành nhà máy cấp nước 15.000m³/ngđ. Khởi công tòa nhà văn phòng với quy mô 9 tầng, tổng diện tích 8.460m². 	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu: 1.014 tỷ (ghi nhận 24,6ha) Lợi nhuận gộp 578 tỷ
CCN Tân Phú 1 và Tân Phú 2 – Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> Tân Phú 1: được giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến 98% diện tích (73,74/74,5ha). Tân Phú 2: được giao đất và 	<ul style="list-style-type: none"> Sàn lắp: đến cuối 2025 đạt 70% diện tích dự án. Hạ tầng kỹ thuật: đến cuối 2025 đạt 60% 	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu 370 tỷ (ghi nhận 13,7ha) Lợi nhuận gộp 133 tỷ

Khu công nghiệp	Tiến độ GPMB và bàn giao đất	Tiến độ thi công 2025	Doanh thu / Lợi nhuận dự kiến
	cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến 91% diện tích (51,38/56,5ha)	diện tích dự án - Hoàn tất & vận hành nhà máy cấp nước giai đoạn 1 công suất 5.000m ³ /ngđ. - Hoàn tất & vận hành nhà máy xử lý nước thải công suất 1.400m ³ /ngđ. - Khởi công tòa nhà văn phòng với quy mô 3 tầng, diện tích sàn 378m ² .	
CCN Lương Sơn – Thái Nguyên	- Hoàn thành điều chỉnh QĐ thành lập CCN, DTM và toàn bộ công tác GPMB phần đất lúa. - Xin giấy phép xây dựng chuẩn bị cho công tác thi công IITKT.	Chưa thi công trong năm 2025	
KCN Nam Tân Tập – Long An	<p>Khu công nghiệp:</p> - Chỉ tiêu GPMB với diện tích 29,31ha, nâng tổng diện tích được GPMB lên 140,92ha, chiếm 95,3% diện tích cần GPMB của dự án (147,73ha). - Được giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 46ha. <p>Khu tái định cư:</p> - Chỉ tiêu GPMB với diện tích 14,57ha, nâng tổng diện tích được GPMB lên 18,05ha, chiếm 85% diện tích cần GPMB của dự án (21,24ha).	<p>Khu công nghiệp:</p> - Thi công 2 tuyến đường chính (đường N1 và đường số 1). - Hoàn tất & vận hành GĐ1 nhà máy xử lý nước thải công suất 1.500m ³ /ngđ. - Khởi công khu văn phòng tạm giai đoạn 1. <p>Khu tái định cư:</p> - Thi công hoàn tất hạ tầng kỹ thuật của phân kỳ 1 (6.83ha, 361 nền) đảm bảo đủ điều kiện bàn giao nền cho dân.	- Chỉ tiêu bán hàng: 69,46ha. - Ghi nhận doanh thu và lợi nhuận theo tiến độ triển khai hạ tầng và các chuẩn mực kế toán hiện hành.

Khu công nghiệp	Tiến độ GPMB và bàn giao đất	Tiến độ thi công 2025	Doanh thu / Lợi nhuận dự kiến
KCN Tân Tập – Long An	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện công tác pháp lý liên quan đến khu công nghiệp, khu tái định cư và bắt đầu thực hiện thủ tục GPMB. - Hoàn thiện công tác pháp lý để đầu tư trạm biến áp và đường dây 110KV. 	Chưa thi công trong năm 2025.	Chưa ghi nhận doanh thu, lợi nhuận trong năm 2025.
Nhà xưởng cho thuê tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng	<ul style="list-style-type: none"> - Lô A23 – 8ha: đã hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan đến thẩm định, phê duyệt, cấp phép xây dựng; đang thực hiện thi công nhà xưởng trên lô đất này. - Lô A24 – 6,9ha: đang gia hạn tiến độ thực hiện dự án, xin cấp GCN phần đất còn lại này. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện nhà xưởng C2 (2.400m²) và bàn giao cho khách hàng vào quý I/2025 - Tiếp tục điều chỉnh tổng mặt bằng, suất đầu tư và thi công thêm 2 nhà xưởng là C1 (2.400m²) và B1(5.400m²) 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu: 3,3 tỷ đồng - Lợi nhuận gộp: 2,5 tỷ
Văn phòng cho thuê tại Tòa nhà văn phòng Saigon ICT 1 và 2 tại CVPM Quang Trung	<ul style="list-style-type: none"> - Tòa nhà ICT1 gồm 9 tầng với diện tích sàn 9.704,4m² - Tòa nhà ICT2 gồm 12 tầng với diện tích sàn 17.332m² 	<ul style="list-style-type: none"> - Tòa nhà ICT1: lấp đầy 100% - Tòa nhà ICT2: lấp đầy 63% 	Tòa nhà ICT1: - Doanh thu: 18,7 tỷ - Lợi nhuận gộp: 7,4 tỷ Tòa nhà ICT2: - Doanh thu: 16,4 tỷ - Lợi nhuận gộp: 13,2 tỷ

Đồng thời trong năm 2025, SAIGONTEL tiếp tục nghiên cứu, mở rộng quỹ đất thêm tại các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Cần Thơ với hình thức đầu tư dự án đa dạng như Khu kinh tế chuyên biệt, Khu công nghiệp sinh thái, Trung tâm đổi mới sáng tạo, Vườn ươm doanh nghiệp.

2. Bất động sản đô thị

Khu đô thị/Tòa nhà	Diện tích/ Tổng mức đầu tư/ Số lượng sản phẩm	Tiến độ triển khai / bán hàng	Doanh thu / Lợi nhuận dự kiến
Nhà ở xã hội Bàu Tràm hợp tác với Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn Đà Nẵng (SDN)	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích sàn 265.738m² - Tổng mức đầu tư 2.273 tỷ - Triển khai 2 giai đoạn <ul style="list-style-type: none"> • Giai đoạn 1 121.798m² gồm 4 tòa với 1,549 căn hộ • Giai đoạn 2 143.940m² gồm 6 tòa với 1,809 căn hộ 	<ul style="list-style-type: none"> - B4.1: lấp đầy 100% căn hộ cho thuê; - B4.2: bàn giao và thu tiền toàn bộ các căn hộ TM, XH được bán. Lấp đầy 50% căn hộ cho thuê. 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu 149 tỷ - Lợi nhuận gộp 7,9 tỷ
Dự án Trung tâm thương mại, dịch vụ và nhà ở cao cấp tại số 300A-B Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4 hợp tác với Công ty CP Dệt may Viễn Thông Sài Gòn Vi Na (SGVN)	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích sàn 46.710m² - Tổng mức đầu tư 2.100 tỷ - 26 tầng bao gồm 2 tầng hầm, 7 tầng thương mại dịch vụ, 7 tầng văn phòng và 10 tầng căn hộ với 168 căn hộ định vị phân khúc cao cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. - Thẩm định hồ sơ giấy phép môi trường. - Thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy. - Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi. - Chưa thi công trong 2025. 	Chưa ghi nhận doanh thu và lợi nhuận trong năm 2025
Dự án Khu đô thị thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hoà	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích 123.620m² - Tổng diện tích 123.620m² 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung công tác lập và phê duyệt Quy hoạch, thiết kế, ĐTM và các thỏa chuyên ngành. - Chưa thi công trong 2025. 	Chưa ghi nhận doanh thu và lợi nhuận trong năm 2025

3. Dịch vụ

- Viễn thông:

- Tiếp tục phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao, các giấy phép của ngành viễn thông hiện có, các dịch vụ đã được triển khai từ khi mới thành lập đến nay, SAIGONTEL có lợi thế trong năm 2025 đối với dịch vụ này là Khu công nghiệp ĐĐHS 2 mới được đưa vào hoạt động sẽ có 1 lượng lớn khách hàng mới sử dụng dịch vụ liên quan đến viễn thông như internet, điện thoại, băng thông,...

- Về doanh thu, năm 2025 SAIGONTEL đặt kế hoạch doanh thu 55,7 tỷ và lợi nhuận là 31,7 tỷ với các dịch vụ viễn thông.

- **Xăng dầu**

- Tiếp tục triển khai hoạt động của cây xăng tại KCN DDHS như một trong các giá trị gia tăng cho KCN với doanh thu dự kiến là 66,6 tỷ và lợi nhuận gộp 2 tỷ.

4. **Trung Tâm Đổi Mới Sáng Tạo (SOI Hub)**

Soi-Hub, viết tắt của Saigon Open Innovation Hub, đây là Innovation Hub đầu tiên tại Việt Nam được vận hành bởi tư nhân. Ra đời từ sự hợp tác giữa SaigonTel và OITI Innovation Hub nhằm mục đích:

- Xây dựng một cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo thông qua hoạt động kinh doanh gói dịch vụ thành viên và gói dịch vụ đối tác, thúc đẩy liên kết chặt chẽ mối quan hệ giữa ba trụ cột chính của hệ sinh thái là “Chính phủ, Tập đoàn và Viện Trường”.
- Tổ chức, vận hành và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như pháp lý, truyền thông, tư vấn phát triển thị trường, chuyển giao công nghệ, tái chính xanh,... cho các dự án đào tạo cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, phát triển và ươm tạo tài năng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Xây dựng và phát triển liên minh xanh đổi mới sáng tạo mở giải quyết các bài toán phát triển bền vững và tăng trưởng xanh thông qua các dự án thúc đẩy chuyển giao, ươm tạo, tăng tốc và thương mại hóa các mô hình/giải pháp từ quốc tế về Việt Nam và từ nhóm doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam ra thị trường và quốc tế.
- Phát triển không gian thử nghiệm phối hợp với các tập đoàn lớn về công nghệ, tập trung nghiên cứu và thí điểm công nghệ lõi, công nghệ sâu ứng dụng trong các lĩnh vực về nông nghiệp, y tế, năng lượng tái tạo. Tổ chức các sự kiện kết nối kinh doanh và thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo trong hệ sinh thái.

Trong năm 2025, SOI-Hub sẽ tập trung vào triển khai 04 hợp phần chính được liên kết chặt chẽ để hỗ trợ lẫn nhau bao gồm:

4.1. **Kinh doanh Co-Working Space**

Bao gồm hoạt động:

- **Thuê không gian riêng (private):** Cho thuê chỗ ngồi riêng phù hợp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- **Thuê không gian cộng đồng (community):** Cung cấp không gian sinh hoạt cộng đồng, mentor, và các dịch vụ hỗ trợ khác như đồ uống, đồ ăn... Mảng kinh doanh

này SoiHub dự kiến hợp tác với một đối tác phát triển cộng đồng ĐMST chuyên nghiệp để tận dụng kinh nghiệm, cộng đồng có sẵn đưa về không gian SoiHub.

- **Dịch vụ hỗ trợ:** Bao gồm phòng họp, phòng nghỉ, dịch vụ tư vấn, và cung cấp đồ ăn (F&B) hợp tác với các đối tác. Ngoài ra, SoiHub cũng đưa dịch vụ game chuyên nghiệp vào SoiHub vừa đem lại nguồn thu thuê mặt bằng, vừa giúp là “phễu lọc” thu hút thêm đối tượng là các bạn trẻ, hoạt động trong ngành công nghệ thông tin tham gia hệ sinh thái.

4.2. **Kinh doanh Đổi mới sáng tạo**

Đây là mảng hoạt động cốt lõi của Trung tâm ĐMST mở, trong đó cung cấp nền tảng ĐMST mềm vận hành trên không gian coworking sáng tạo và thông qua phát triển gói hội viên nhằm cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng. Hoạt động hợp phần được trải dài rộng khắp cả nước và hệ sinh thái liên kết quốc tế. Các dịch vụ ĐMST cốt lõi bao gồm: (1) Dịch vụ tư vấn; (2) Dịch vụ đào tạo và xúc tiến đầu tư; (3) Dịch vụ tài trợ và gọi vốn.

- **Dịch vụ tư vấn** gồm: Tư vấn tăng trưởng xanh; Tư vấn nghiên cứu thị trường và tư vấn chiến lược; Tư vấn đầu tư; Tư vấn truyền thông – marketing; Tư vấn Pháp lý, sở hữu trí tuệ, thành lập doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ/patent đăng ký sở hữu trí tuệ. Đáp ứng cho các doanh nghiệp đầy đủ các nhu cầu từ lúc thành lập đến khi gọi vốn và mở rộng phát triển. Dự kiến năm 2025 triển khai 07 gói tư vấn.
- **Dịch vụ Đào tạo và Xúc tiến đầu tư:** Đây là dịch vụ cốt lõi của mảng ĐMST, tuy nhiên, các dịch vụ đào tạo cung cấp ở cấp độ nền tảng, đào tạo kỹ năng và tư duy; đây là đào tạo cơ bản, nhằm tạo tiền đề cho các dịch vụ đào tạo chuyên sâu hơn trong mảng Kinh doanh Đào tạo.
- **Dịch vụ tài trợ và gọi vốn:** Tổ chức các sự kiện KIICN, ĐMST, kết nối kinh doanh, đầu tư; Tổ chức các sự kiện kết nối kinh doanh, ươm tạo tại SoiHub như Chuỗi chương trình Ngày Đổi mới sáng tạo Mở 2023, 2024; Các sự kiện xúc tiến đầu tư; Các hội thảo chuyên sâu về công nghệ như Bán dẫn, AI, chuyển đổi kép... Mục tiêu năm 2025 tổ chức 09 chương trình.

4.3. **Kinh doanh Đào tạo:**

Đây là hoạt động kinh doanh phát triển từ mảng ĐMST nhằm tối ưu hóa và tập trung nhân lực cho đào tạo theo đặt hàng hoặc nhu cầu thị trường. Thông qua đào tạo, SoiHub đưa chuyên gia nhằm đào tạo và nâng cao năng lực cho các doanh

ngiệp, địa phương. Qua đó thúc đẩy xúc tiến đầu tư, mở rộng hợp tác và triển khai các hoạt động tư vấn chuyên sâu. Hoạt động diễn ra tại SoiHub, hoặc địa phương hoặc tổ chức các chương trình đào tạo quốc tế.

Hiện nay, SoiHub đang triển khai phong phú các hoạt động đào tạo gồm:

- Đào tạo kết hợp xúc tiến đầu tư cho các địa phương tại các nước phát triển như Mỹ, Úc, Đài Loan, v.v về các ngành, lĩnh vực tiên phong như bán dẫn, AI, tăng trưởng xanh, v.v;
- Đào tạo chuyên sâu về Cyber security, AI, công nghệ mới nổi cho các doanh nghiệp, địa phương, v.v;
- Đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề cho các ngành đặc thù như kiểm kê khí nhà kính, biến đổi khí hậu, AI, v.v;
- Đào tạo nghề nhằm xây dựng lực lượng lao động lành nghề, trình độ cao có khả năng đáp ứng được nhu cầu của các thị trường lao động khó tính.

4.4. *Kinh doanh Tăng trưởng xanh:*

Năm 2025 về tăng trưởng xanh tập trung trong 03 mảng trọng tâm như sau:

- **Hoạt động thăm định và kiểm kê khí nhà kính:** dành cho các khu công nghiệp, tập đoàn, doanh nghiệp, nhà máy nhằm đo lường và xây dựng báo cáo khí nhà kính được phát thải từ các hoạt động của khách hàng (doanh nghiệp, nhà máy, ngành công nghiệp cụ thể), thu thập dữ liệu và thông tin chi tiết và phân tích tác động của chúng; Cung cấp chuyên môn hỗ trợ cho các **chương trình, khóa đào tạo về kiểm kê KNK** theo các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 14064-1:2018 về kiểm kê KNK, hướng dẫn xác định ranh giới, lượng phát thải trực tiếp, gián tiếp, và các biện pháp giảm thiểu KNK.
- **Hoạt động mua bán, trao đổi tín chỉ các-bon:** dành cho các doanh nghiệp, nhà máy, công ty có nhu cầu mua bán và trao đổi tín chỉ các-bon; đặc biệt là các doanh nghiệp nằm trong danh sách hơn 2.400 doanh nghiệp bắt buộc kiểm kê trong quý I năm 2025. Nhằm cung cấp dịch vụ xác định và đánh giá thực trạng của tổ chức, từ đó xác định lượng tín chỉ các-bon mà tổ chức/dự án đó cần để đáp ứng mục tiêu giảm thiểu hoặc tạo ra; Giao dịch tín chỉ các-bon: hỗ trợ cho các tổ chức có thể mua, bán, và trao đổi tín chỉ các-bon dựa trên tính minh bạch và tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn liên quan.

- **Hoạt động tư vấn chiến lược, định hướng tăng trưởng xanh:** cho các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức và định hướng tăng trưởng xanh cho các địa phương; Tư vấn về giao dịch tín chỉ các-bon cho địa phương và doanh nghiệp; Cung cấp giáo trình đào tạo về tăng trưởng xanh, tập trung vào kiểm kê, thẩm định và giao dịch tín chỉ các-bon; Tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư, thảo luận chuyên môn, kết nối chuyên gia để tư vấn và xây dựng lộ trình hành động cho các địa phương và doanh nghiệp; Tổ chức các chương trình tìm kiếm và ươm tạo các giải pháp, công nghệ xanh, từ đó kết nối giải quyết các thách thức xanh từ địa phương và doanh nghiệp.

5. Kế hoạch thu xếp nguồn vốn

Dự kiến SAIGONTEL sẽ tiếp tục thu xếp nguồn vốn khoảng từ 1.500 tỷ đồng đến 2.000 tỷ đồng thông qua việc tăng vốn cũng như huy động từ các đối tác chiến lược, vay ngân hàng, các định chế tài chính hoặc hợp tác đầu tư để tiến hành triển khai các dự án nêu trên và bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho công ty.

6. Các cam kết về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2025

Với các dự án đang triển khai cùng với nhu cầu thực tế của thị trường đối với các sản phẩm bất động sản khu công nghiệp, khu đô thị, dịch vụ. Ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh của SAIGONTEL trong năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu hợp nhất	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	Tăng trưởng
Tổng doanh thu	1.844 tỷ đồng	3.000 tỷ đồng	62%
Lợi nhuận trước thuế	219,6 tỷ	400 tỷ	82%

Trong bối cảnh mà các doanh nghiệp tại Việt Nam đang phải đối mặt với những thách thức không nhỏ từ thị trường, như từ xung đột địa chính trị, căng thẳng thương mại gia tăng..., Ban Điều hành của SAIGONTEL không ngừng nỗ lực tìm kiếm những giải pháp tối ưu nhất. Chúng tôi luôn cố gắng tiết kiệm tối đa mọi chi phí, nhằm đảm bảo thực hiện được mục tiêu và kế hoạch đã đề ra. Do vậy, sự ủng hộ từ quý Cổ đông là rất quan trọng đối với chúng tôi. Đó không chỉ là nguồn động viên, mà còn là động lực mạnh mẽ để SAIGONTEL có thể phát triển hơn nữa trong tương lai.

Trên đây là báo cáo về kế hoạch kinh doanh trong năm 2025.

Kính trình Đại hội Cổ đông Thường niên xem xét, thảo luận và thông qua.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, chúng tôi xin gửi đến quý vị đại biểu, quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐẶNG THÀNH TÂM



Số: /2025/TT-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

Dự thảo

TỜ TRÌNH SỐ 01

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (“HDQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 (“ĐHĐCĐ”) thông qua các nội dung sau:

NỘI DUNG 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

NỘI DUNG 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị độc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị độc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

NỘI DUNG 3: Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

NỘI DUNG 4: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

Một số nội dung quan trọng về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	1	1.844.054.837.683
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	219.657.176.231
3	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	Đồng	3	130.050.006.467
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	0
5	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	5 – 3-4	130.050.006.467
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 0%	Đồng	6 – 5x0%	0
7	Trích quỹ đầu tư phát triển 0%	Đồng	7 = 5x0%	0
8	Trích lập quỹ thưởng người quản lý Công ty	Đồng	8	0
9	Lợi nhuận để trả cổ tức	Đồng	9 – 5-6-7-8	130.050.006.467
10	Chi trả cổ tức	Đồng	10 = 0%	0
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước chuyển sang năm nay	Đồng	11	211.044.863.259
12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	Đồng	12 – 9-10+11	341.094.869.726

Một số nội dung quan trọng của kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Đvt	TH 2024	KH 2025	
				Giá trị	Tăng trưởng
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.844	3.000	62%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	219,6	400	82%

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

NỘI DUNG 5: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được Hội đồng quản trị theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.saigontel.vn> ngày 31/03/2025 bao gồm:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	5.990.194.616.224
2	Vốn chủ sở hữu	1.810.059.791.152
	Trong đó:	



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
Trụ sở chính: Lô 46 Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp,
Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028.3715 9909 Fax: 028.5437 1074 Website: www.saigontel.com

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.480.035.180.000
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3.100.000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	330.492.830.952
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	1.040.909.700.560
4	Tổng chi phí^(*)	284.502.424.625
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	212.552.874.221
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	127.964.570.697

^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	8.244.898.648.541
2	Vốn chủ sở hữu	2.091.418.963.198
	Trong đó:	
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.480.035.180.000
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3.100.000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	341.094.869.726
2.4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	270.757.133.272
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	1.844.054.837.683
4	Tổng chi phí^(*)	284.039.321.388
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	219.657.176.231
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	127.501.438.536

^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác

HHQT kinh trình ĐHDCĐ thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, quý cổ đông xem tại Website: <http://www.saigontel.vn> được công bố thông tin tại phần “Báo cáo tài chính” ngày 31/03/2025

Dính kèm tóm tắt Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.

NỘI DUNG 6: Thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025

Căn cứ đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo danh sách như sau:

- (1) Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISG;
- (2) Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASCS);
- (3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- (4) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- (5) Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young;
- (6) Công ty TNHH Kiểm toán KPMG;
- (7) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- (8) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế - IAV.

Kính trình ĐHCĐ thông danh sách công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

NỘI DUNG 07: Thông qua vấn đề thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Đặng Thành Tâm: Không nhận thù lao năm 2024
- Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Nguyễn Thị Kim Thanh: 156.000.000 đồng/năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Nguyễn Cẩm Phương: 156.000.000 đồng/năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Hồ Thị Kim Oanh: 156.000.000 đồng/năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Thanh Thái: 156.000.000 đồng/năm
- Trưởng Ban kiểm soát - Ông Nguyễn Đức Thuận: 144.000.000 đồng/năm
- Thành viên Ban kiểm soát - Bà Sú Ngọc Bích: 120.000.000 đồng/năm
- Thành viên Ban kiểm soát - Bà Lê Thị Kim Nhung: 120.000.000 đồng/năm

Tổng số tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chi năm 2024 là 1.008.000.000 đồng - trong hạn mức 1.200.000.000 đồng/ năm đã được ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua

2. Thù lao các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Trưởng Ban Tiểu ban tài chính và Tiểu ban chính sách phát triển - Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh: 288.000.000 đồng/năm
- Trưởng Tiểu ban kiểm toán nội bộ - Ông Ngô Thanh Phúc: 52.444.444 đồng/năm
- Cán bộ - chuyên viên phân tích Tiểu ban Tài chính - Ông Bùi Xuân Quỳnh: 95.555.556 đồng/năm



Tổng số tiền thù lao của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị đã chi năm 2024: 436.000.000 đồng – trong hạn mức: 500.000.000 đồng/năm đã được DIHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

3. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2025

HĐQT, BKS và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT xin kính trình DIHĐCĐ về Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2025 dự kiến:

Tổng chi phí thù lao HĐQT và BKS: 1.200.000.000 đồng/năm

Tổng chi phí thù lao các tiểu ban thuộc HĐQT: 600.000.000 đồng/năm

Ngân sách hoạt động khác: 200.000.000 đồng/năm.

NỘI DUNG 08: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế

Tính đến thời điểm 31/12/2024, căn cứ vào các Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC đã ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất:

- Tổng Doanh thu năm 2024: 1.844.054.837.683 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024: 127.501.438.536 đồng

Theo báo cáo tài chính riêng của Công ty:

- Tổng Doanh thu năm 2024: 1.040.909.700.560 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024: 127.964.570.697 đồng

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2024: 341.094.869.726 đồng

Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty đang có những bước phát triển an toàn và vững chắc tạo tiền đề cho những phát triển đột phá trong tương lai. Trong năm 2024, Công ty đã có được lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hơn 341 tỷ đồng. Để thực hiện tốt nhất kế hoạch đặt ra thì nhu cầu vốn trong năm 2025 là rất lớn, vì vậy, HĐQT kính trình DIHĐCĐ thông qua Phương án giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để tái đầu tư, bổ sung vào vốn lưu động cho Công ty và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sử dụng nguồn lợi nhuận tích lũy chưa phân phối trên vào các kế hoạch thanh toán nợ, đầu tư, kinh doanh tùy vào từng thời điểm nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.

NỘI DUNG 9: HỦY PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc hủy bỏ phương án chào bán riêng lẻ theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2024 do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan như:

- Điều kiện thị trường trong năm 2024 chưa thuận lợi;
- Công ty đang xem xét các phương án huy động vốn khác hiệu quả và phù hợp hơn với tình hình hiện tại.

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc công bố thông tin, thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan theo quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Các TV HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
- Lưu HC.



Dự thảo

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH SỐ 02

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (“HDQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 (“ĐHĐCĐ”) thông qua các nội dung sau:
NỘI DUNG 10: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

Căn cứ theo nội dung 09 đã trình Đại hội đồng cổ đông về việc hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ vì nhiều lý do khách quan và chủ quan như điều kiện thị trường trong năm 2024 và xem xét các phương án huy động vốn hiệu quả hơn, đồng thời Công ty chưa thực hiện được việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài, do đó HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn như sau:

I. KẾ HOẠCH CHÀO BÁN**1. Thông tin cổ phiếu chào bán**

1.	Cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn
2.	Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
3.	Mã chứng khoán	:	SGT
4.	Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
5.	Vốn điều lệ trước khi chào bán	:	1.480.035.180.000 đồng
6.	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	:	148.003.518 cổ phiếu (Một trăm bốn mươi tám triệu, ba nghìn năm trăm mười tám cổ phiếu)
6.1	Số lượng cổ phiếu quỹ	:	310 cổ phiếu
6.2	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	148.003.208 cổ phiếu

7.	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	:	148.003.208 cổ phiếu (Một trăm bốn mươi tám triệu, ba nghìn hai trăm linh tám cổ phiếu);
8.	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán (theo mệnh giá)	:	1.480.032.080.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tám mươi tỷ, ba mươi hai triệu, tám mươi nghìn đồng)
9.	Số lượng cổ phiếu dự kiến sau chào bán	:	296.006.726 cổ phiếu
10.	Vốn điều lệ sau khi chào bán cổ phiếu	:	2.960.067.260.000 đồng
11.	Tỷ lệ thực hiện quyền	:	1:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 01 cổ phiếu mới)
12.	Đối tượng chào bán	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
13.	Phương thức chào bán	:	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
14.	Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phiếu
15.	Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có)	:	Số lượng cổ phiếu do các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ được xử lý: (i) được ĐHQĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác, với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán. Ủy quyền cho HĐQT xác định tiêu chí và danh sách nhà đầu tư chào bán bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật hiện hành; (ii) được hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.
16.	Chuyển nhượng quyền mua	:	Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho nhà đầu tư khác trong thời gian quy định nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba).
17.	Hạn chế chuyển nhượng	:	- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng. - Số cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư có nhu cầu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

18.	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	:	Ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
19.	Thời gian thực hiện	:	Trong năm 2025 hoặc thời gian khác do DIHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.
20.	Lưu ký và niêm yết bổ sung	:	Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm thành công sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung theo quy định hiện hành

2. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành

Dự kiến số tiền thu được từ phát hành là 1.480.032.080.000 sẽ được Công ty sử dụng như sau:

- Thanh toán các khoản nợ vay nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho công ty;
- Tăng quy mô hoạt động, đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp dự án.

Cụ thể như sau:

ST T	Nội dung sử dụng	Số tiền dự kiến (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Thanh toán các khoản nợ vay (*)	730.032.080.000	49%
2	Đầu tư, góp vốn vào Công ty CP Tăng Trưởng Xanh Đồng Nai	750.000.000.000	51%
3	Tổng số tiền tối đa dự kiến thu được từ đợt chào bán	1.480.032.080.000	100%

(*) Dự kiến sẽ thanh toán các khoản nợ vay như sau:

STT	Tên Công ty	Giá trị (gốc + lãi) (VNĐ)
1	Công ty TNHH MIV PTDT Trảng Cát	400.976.898.211
2	Công ty CP Đầu tư Phát triển Long An	162.617.322.547
3	Công ty CP Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc	25.620.547.945
4	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công Nghệ cao Saigontel	19.305.041.096
5	Công ty CP Phân phối và Dịch vụ Saigontel	6.952.406.095

6	Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đức Hòa	80.562.192.875
7	Công ty CP Phân phối và Dịch vụ Saigontel	33.997.671.231
	Cộng	730.032.080.000

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết nội dung phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán; điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan về mục đích, phương án sử dụng vốn này (nếu có). Hội đồng quản trị chỉ được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

3. Sửa đổi Điều lệ công ty

Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện sửa đổi Điều lệ công ty cho phù hợp với mức vốn mới và thay đổi vốn đăng ký kinh doanh theo quy định hiện hành.

II. UỶ QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trên bao gồm:

- Thực hiện xây dựng, chỉnh sửa và thực hiện các thủ tục hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu tại UBCKNN, các cơ quan liên quan phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và các văn bản quy định liên quan.
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phiếu sau khi được sự chấp thuận/giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN.
- Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy phép hoạt động, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành theo phương án nêu trên tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật.
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phê duyệt nêu trên.
- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

 15
 G T V
 H A N
 M I E N
 B
 5 0

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông;
- UBCKNN, HSX (báo cáo);
- Thành viên HĐQT; BKS (G/sát);
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chức tịch Hội đồng quản trị
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG
SÀI GÒN
ĐẶNG THÀNH TÂM





TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH SỐ 03

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 (“ĐHĐCĐ”) thông qua các nội dung sau:

NỘI DUNG 11: Thông qua việc điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã đăng ký một số ngành nghề kinh doanh nhưng thực tế không triển khai hoặc đã ngừng hoạt động trong thời gian dài. Việc duy trì các ngành nghề này có thể tạo gánh nặng quản lý và báo cáo thuế không cần thiết; gây nhầm lẫn trong chiến lược định hướng phát triển của Công ty; không còn phù hợp với chiến lược kinh doanh hiện tại và tương lai; gặp rủi ro pháp lý nếu đề ngành nghề không hoạt động nhưng không cập nhật với cơ quan đăng ký kinh doanh.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ loại bỏ, điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh quy định tại Điều 4 Điều lệ hiện hành như sau:

1. Danh sách ngành nghề kinh doanh loại bỏ:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng - Chi tiết: Sản xuất nước khoáng thiên nhiên và nước uống tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở)
2	1820	Sao chép bản ghi các loại - Chi tiết: Sản xuất CD-VCD có nội dung được phép lưu hành (không kinh doanh băng đĩa tại trụ sở).
3	5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình,

STT	Mã ngành	Tên ngành
		kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
4	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa - (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
5	5224	Bốc xếp hàng hóa - (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
6	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Chi tiết: - Dịch vụ giao nhận hàng hóa (trừ dịch vụ giao nhận hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá; - Kinh doanh dịch vụ Logistics. (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).
7	5320	Chuyển phát - Chi tiết: Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh, quốc tế
8	4912	Vận tải hàng hóa đường sắt - Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
9	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - (trừ vận tải thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) Chi tiết: - Vận tải hàng hóa thông thường - Vận tải hàng nặng, vận tải Container; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng - Hoạt động chuyển đồ đạc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

Trụ sở chính: Lô 46 Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp,
Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028.3715 9909 Fax: 028.5437 1074 Website: www.saigontel.com

STT	Mã ngành	Tên ngành
10	9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí - (trừ phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).
11	6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) - Chi tiết: Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động khi có sự chấp thuận của Ngân hàng nhà nước) (thực hiện theo Nghị định 101/2012/NĐ-CP)
12	6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm - Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm
13	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết")
14	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
15	0111	Trồng lúa - (không hoạt động tại trụ sở)
16	0112	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác - (không hoạt động tại trụ sở)
17	0113	Trồng cây lấy củ có chất bột - (không hoạt động tại trụ sở)
18	0114	Trồng cây mía - (không hoạt động tại trụ sở)
19	0116	Trồng cây lấy sợi - (không hoạt động tại trụ sở)
20	0117	Trồng cây có hạt chứa dầu - (không hoạt động tại trụ sở)

STT	Mã ngành	Tên ngành
21	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa - (không hoạt động tại trụ sở)
22	0119	Trồng cây hàng năm khác - (không hoạt động tại trụ sở)
23	0121	Trồng cây ăn quả - (không hoạt động tại trụ sở)
24	0125	Trồng cây cao su - (không hoạt động tại trụ sở)
25	0126	Trồng cây cà phê - (không hoạt động tại trụ sở)
26	0127	Trồng cây chè - (không hoạt động tại trụ sở)
27	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm - (không hoạt động tại trụ sở)
28	0131	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
29	0132	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm
30	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò - (không hoạt động tại trụ sở)
31	0144	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai - (không hoạt động tại trụ sở)
32	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn - (không hoạt động tại trụ sở)
33	0146	Chăn nuôi gia cầm - (không hoạt động tại trụ sở)
34	0149	Chăn nuôi khác - (không hoạt động tại trụ sở)
35	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp - (không hoạt động tại trụ sở)
36	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
37	0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**Trụ sở chính: Lô 46 Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp,
Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.3715 9909 Fax: 028.5437 1074 Website: www.saigontel.com

STT	Mã ngành	Tên ngành
38	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
39	0164	Xử lý hạt giống để nhân giống
40	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
41	0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ - (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản bản, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp). Không thực hiện Thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, dầu và khí)
42	0240	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
43	8292	Dịch vụ đóng gói - (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).
44	9632	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ
45	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - (Không thực hiện “Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá”)
46	1030	Chế biến và bảo quản rau quả
47	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản - (không hoạt động tại trụ sở)
48	1610	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
49	1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Chi tiết: Chế biến các loại đồ mộc và thành phẩm đồ gỗ chế biến (không hoạt động tại trụ sở)
50	2011	Sản xuất hoá chất cơ bản - (không hoạt động tại trụ sở)
51	2012	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ - (không hoạt động tại trụ sở)
52	2021	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp - (không hoạt động tại trụ sở)
53	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
54	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - (không hoạt động tại trụ sở)
55	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
56	3511	Sản xuất điện - (không hoạt động tại trụ sở)
57	3811	Thu gom rác thải không độc hại - (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)
58	3812	Thu gom rác thải độc hại - (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)
59	3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
60	3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại
61	3830	Tái chế phế liệu

2. Danh sách ngành nghề kinh doanh điều chỉnh thay đổi:

STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
1	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
Trụ sở chính: Lô 46 Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp,
Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028.3715 9909 Fax: 028.5437 1074 Website: www.saigontel.com

STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
		đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết")	đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải")
2	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Mua bán thiết bị điện – điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết”)	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Mua bán thiết bị điện – điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”)
3	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu,

SAIGONTEL

STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
			quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải")
4	7310	Quảng cáo	Quảng cáo (trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cầm quảng cáo)
5	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).
6	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - (trừ hoạt động đấu giá tài sản)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - (trừ dịch vụ đấu giá tài sản)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
7	3512	Truyền tải và phân phối điện - (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác.	Truyền tải và phân phối điện - (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác. (trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
8	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường, thủy lợi, công trình điện đến 35 KV. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
Trụ sở chính: Lô 46 Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp,
Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028.3715 9909 Fax: 028.5437 1074 Website: www.saigontel.com

STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
		- Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học	- Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học

3. Sửa đổi nội dung Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề như trên.

Ngành, nghề kinh doanh Công ty sau khi thay đổi:

STT	Mã ngành	Tên ngành
01	5629	Dịch vụ ăn uống khác - Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).
02	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống - (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).
03	5820	Xuất bản phần mềm - Chi tiết: sản xuất phần mềm (trừ xuất bản phẩm theo luật xuất bản)
04	6190	Hoạt động viễn thông khác - Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (không kinh doanh đại lý truy nhập - truy cập internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ internet. (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông (không có hạ tầng mạng)
05	6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật ngành tin học. Thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng máy tính.
06	6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
07	6312	Công thông tin - (trừ hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

STT	Mã ngành	Tên ngành
08	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị - Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh thương mại và thiết bị lọc không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
09	3314	Sửa chữa thiết bị điện - (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
10	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước - (không hoạt động tại trụ sở)
11	4321	Lắp đặt hệ thống điện - (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
12	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Lắp đặt vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
13	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải")
14	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Mua bán thiết bị điện – điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải")
15	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông. (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải")
16	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại - Chi tiết: tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức sự kiện, hội chợ,



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
Trụ sở chính: Lô 46 Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp,
Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028.3715 9909 Fax: 028.5437 1074 Website: www.saigontel.com

STT	Mã ngành	Tên ngành
		triển lãm, hội nghị, hội thảo, lễ hội (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)
17	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: dịch vụ giữ xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ dịch vụ lấy lại tài sản)
18	9511	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi - Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy tính (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)
19	9512	Sửa chữa thiết bị liên lạc - Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo hành thiết bị viễn thông và tin học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)
20	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không thực hiện "Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng")
21	7310	Quảng cáo (trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo)
22	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).
23	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí - (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)
24	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
25	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ các sản phẩm thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
26	8531	Đào tạo sơ cấp
27	8532	Đào tạo trung cấp - (không hoạt động tại trụ sở)

STT	Mã ngành	Tên ngành
28	8533	Đào tạo cao đẳng - (không hoạt động tại trụ sở)
29	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - (trừ dịch vụ đấu giá tài sản)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
30	7020	Hoạt động tư vấn quản lý - (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
31	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế kiến trúc công trình dân dụng. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư (báo cáo tiền khả thi, khả thi). Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Đánh giá sự cố, lập phương án xử lý. Khảo sát địa hình công trình. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ Thiết kế cấp nước công trình xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình - Tư vấn đầu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).
32	7710	Cho thuê xe có động cơ
33	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
34	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống;
35	3512	Truyền tải và phân phối điện - (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác. (trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
36	3700	Thoát nước và xử lý nước thải - Chi tiết: Bảo dưỡng và làm sạch cống rãnh và ống dẫn; Xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, nước thải từ bể bơi) bằng các qui trình vật lý, hóa học và sinh học như pha loãng, lọc qua màn chắn, qua bộ lọc, kết tủa; Làm rỗng và làm sạch các bể chứa nước thải và bể chứa bị nhiễm khuẩn, sử dụng các hóa chất vệ sinh;
37	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
Trụ sở chính: Lô 46 Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp,
Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028.3715 9909 Fax: 028.5437 1074 Website: www.saigontel.com

STT	Mã ngành	Tên ngành
38	4101	Xây dựng nhà để ở
39	4102	Xây dựng nhà không để ở
40	4211	Xây dựng công trình đường sắt
41	4212	Xây dựng công trình đường bộ
42	4221	Xây dựng công trình điện - (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)
43	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
44	4229	Xây dựng công trình công ích khác
45	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học
46	4311	Phá dỡ - (trừ phá dỡ tàu biển, và không sử dụng mìn, thuốc nổ trong hoạt động phá dỡ)
47	4312	Chuẩn bị mặt bằng - (không sử dụng mìn, thuốc nổ)
Ngành nghề chưa có mã		Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

4. ĐHĐCD giao cho Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành sau khi có quyết định của ĐHĐCD thông qua.

Trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng ý cho Người đại diện theo pháp luật trích nội dung liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh thành bản sao theo mẫu phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

5. Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được sửa đổi, điều chỉnh hồ sơ đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với quy định pháp luật và điều chỉnh Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp kết quả hồ sơ đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HC.





TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH SỐ 04

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 (“ĐHĐCD”) thông qua các nội dung sau:

NỘI DUNG 12: Thông qua việc điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCD thông qua việc điều chỉnh và bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số: 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Kiểm Toán Độc Lập, Luật Ngân Sách Nhà Nước, Luật Quản Lý, Sử Dụng Tài Sản Công, Luật Quản Lý Thuế, Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Dự Trữ Quốc Gia, Luật Xử Lý Vi Phạm Hành Chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Dự thảo Điều lệ Công ty – đính kèm tờ trình.

NỘI DUNG 13: Thông qua điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCD thông qua việc điều chỉnh và bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số: 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Kiểm Toán Độc Lập, Luật Ngân Sách Nhà Nước, Luật Quản Lý, Sử Dụng Tài Sản Công, Luật Quản Lý Thuế, Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Dự Trữ Quốc Gia, Luật Xử Lý Vi Phạm Hành Chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty – đính kèm tờ trình.

NỘI DUNG 14: Thông qua điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCD thông qua việc điều chỉnh và bổ sung một số nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật



số: 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Kiểm Toán Độc Lập, Luật Ngân Sách Nhà Nước, Luật Quản Lý, Sử Dụng Tài Sản Công, Luật Quản Lý Thuế, Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Dự Trữ Quốc Gia, Luật Xử Lý Vi Phạm Hành Chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị - đính kèm tờ trình

NỘI DUNG 15: Thông qua điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ đề xuất từ Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh và bổ sung một số nội dung của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số: 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Kiểm Toán Độc Lập, Luật Ngân Sách Nhà Nước, Luật Quản Lý, Sử Dụng Tài Sản Công, Luật Quản Lý Thuế, Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Dự Trữ Quốc Gia, Luật Xử Lý Vi Phạm Hành Chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát - đính kèm tờ trình

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trần trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Các TV HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
- Lưu HC.





CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

SỐ: 01/2025/NQ-ĐHĐCD

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số/2025/BBH-ĐHĐCD ngày 25/04/2025

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 25/04/2025, tại Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Chương trình họp, Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Chủ tọa và Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký Đại hội

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Báo cáo đính kèm

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị độc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Báo cáo đính kèm

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Báo cáo đính kèm

Điều 5: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Báo cáo đính kèm

Điều 6: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 được đăng tải trên Website: <http://www.saigontel.vn> ngày 27/03/2025

Điều 7: Thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8: Thông qua vấn đề thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế

30261
CÔNG
CỔ PHẦN
NGHỆ-
SÀI GÒN
TP.HỒ

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10: Thông qua việc hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- *Cổ đông;*
- *Hội đồng quản trị;*
- *Ban Kiểm soát;*
- *Ban Tổng giám đốc;*
- *Thư ký công ty;*
- *Lưu VP.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO



**QUYẾT ĐỊNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 27/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;
 - Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số/2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 25/04/2025, tại Tòa nhà Tech Valley, L.ô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 1: Thông qua phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tờ trình số 02 đính kèm

Chi tiết phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn như sau:

I. KẾ HOẠCH CHÀO BÁN

1. Thông tin cổ phiếu chào bán

1.	Cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn
2.	Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
3.	Mã chứng khoán	:	SGT
4.	Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
5.	Vốn điều lệ trước khi chào bán	:	1.480.035.180.000 đồng
6.	Số lượng cổ phiếu đang niêm yết	:	148.003.518 cổ phiếu (Một trăm bốn mươi tám triệu, ba nghìn năm trăm mười tám cổ phiếu) Trong đó:

		<p>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 148.003.208 cổ phiếu (Một trăm bốn mươi tám triệu, ba nghìn hai trăm linh tám cổ phiếu);</p> <p>Số lượng cổ phiếu quỹ: 310 cổ phiếu (Ba trăm mười cổ phiếu).</p>
7.	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	: Tối đa 148.003.208 cổ phiếu (Một trăm bốn mươi tám triệu, ba nghìn hai trăm linh tám cổ phiếu);
8.	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán (theo mệnh giá)	: Tối đa 1.480.032.080.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tám mươi tỷ, ba mươi hai triệu, tám mươi nghìn đồng)
9.	Tỷ lệ thực hiện quyền	: 1:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 01 cổ phiếu mới)
10.	Đối tượng chào bán	: Cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp. DIHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để đảm bảo khả năng thực hiện phương án chào bán và triển khai phương án chào bán thành công.
11.	Giá chào bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu
12.	Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có)	: Số lượng cổ phiếu do các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ (i) được DIHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác trong nước do HĐQT quyết định bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán; hoặc (ii) được hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.
13.	Chuyển nhượng quyền mua	: Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho nhà đầu tư trong nước khác trong thời gian quy định nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba).
14.	Hạn chế chuyển nhượng	: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư có nhu cầu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
15.	Phương án đảm bảo đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	: Chỉ phân phối cho cổ đông hiện hữu theo đúng tỷ lệ phân bổ quyền họ được mua; Cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các nhà đầu tư trong nước;

		Đối với số cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu: Công ty không thực hiện phân phối cho Nhà đầu tư nước ngoài; HĐQT có trách nhiệm giám sát thực hiện để đảm bảo đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.
16.	Thời gian thực hiện	: Sau khi được UBCKNN chấp thuận.

2. Mục đích và kế hoạch sử dụng vốn

- Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Tái cơ cấu lại các khoản nợ vay nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho công ty;
- Tăng quy mô hoạt động, đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

Cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến sử dụng (đồng)
1	Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	80.032.080.000
2	Trả các khoản nợ vay nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho công ty	1.000.000.000.000
3	Góp vốn vào Công ty con, Công ty liên kết	400.000.000.000
Tổng cộng		1.480.032.080.000

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu trên bao gồm:

- Quyết định chi tiết nội dung phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán; điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan về mục đích, phương án sử dụng vốn này (nếu có).
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phần sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN.
- Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy phép hoạt động, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành theo phương án ở trên tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phê duyệt nêu trên.
- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Thư ký công ty;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Số: 03/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO



**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số/2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 25/04/2025, tại Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 1: Thông qua việc điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tờ trình số 03 đính kèm

Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh

1.1. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng - Chi tiết: Sản xuất nước khoáng thiên nhiên và nước uống tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở)
2	1820	Sao chép bản ghi các loại - Chi tiết: Sản xuất CD-VCD có nội dung được phép lưu hành(không kinh doanh băng đĩa tại trụ sở).
3	5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm

STT	Mã ngành	Tên ngành
		đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
4	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa - (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
5	5224	Bốc xếp hàng hóa - (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
6	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Chi tiết: - Dịch vụ giao nhận hàng hóa (trừ dịch vụ giao nhận hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá; - Kinh doanh dịch vụ Logistics. (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).
7	5320	Chuyển phát - Chi tiết: Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh, quốc tế
8	4912	Vận tải hàng hóa đường sắt - Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
9	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - (trừ vận tải thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) Chi tiết: - Vận tải hàng hóa thông thường - Vận tải hàng nặng, vận tải Container; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng - Hoạt động chuyển đồ đạc

STT	Mã ngành	Tên ngành
10	9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí - (trừ phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).
11	6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) - Chi tiết: Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động khi có sự chấp thuận của Ngân hàng nhà nước) (thực hiện theo Nghị định 101/2012/NĐ-CP)
12	6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm - Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm
13	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết")
14	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
15	0111	Trồng lúa - (không hoạt động tại trụ sở)
16	0112	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác - (không hoạt động tại trụ sở)
17	0113	Trồng cây lấy củ có chất bột - (không hoạt động tại trụ sở)
18	0114	Trồng cây mía - (không hoạt động tại trụ sở)
19	0116	Trồng cây lấy sợi - (không hoạt động tại trụ sở)
20	0117	Trồng cây có hạt chứa dầu - (không hoạt động tại trụ sở)
21	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa - (không hoạt động tại trụ sở)

STT	Mã ngành	Tên ngành
22	0119	Trồng cây hàng năm khác - (không hoạt động tại trụ sở)
23	0121	Trồng cây ăn quả - (không hoạt động tại trụ sở)
24	0125	Trồng cây cao su - (không hoạt động tại trụ sở)
25	0126	Trồng cây cà phê - (không hoạt động tại trụ sở)
26	0127	Trồng cây chè - (không hoạt động tại trụ sở)
27	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm - (không hoạt động tại trụ sở)
28	0131	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
29	0132	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm
30	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò - (không hoạt động tại trụ sở)
31	0144	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai - (không hoạt động tại trụ sở)
32	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn - (không hoạt động tại trụ sở)
33	0146	Chăn nuôi gia cầm - (không hoạt động tại trụ sở)
34	0149	Chăn nuôi khác - (không hoạt động tại trụ sở)
35	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp - (không hoạt động tại trụ sở)
36	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
37	0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
38	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
39	0164	Xử lý hạt giống để nhân giống

STT	Mã ngành	Tên ngành
40	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
41	0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ - (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản bản, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp), Không thực hiện Thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, dầu và khí)
42	0240	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
43	8292	Dịch vụ đóng gói - (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).
44	9632	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ
45	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - (Không thực hiện “Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá”)
46	1030	Chế biến và bảo quản rau quả
47	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản - (không hoạt động tại trụ sở)
48	1610	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
49	1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện - Chi tiết: Chế biến các loại đồ mộc và thành phẩm đồ gỗ chế biến (không hoạt động tại trụ sở)
50	2011	Sản xuất hoá chất cơ bản - (không hoạt động tại trụ sở)

STT	Mã ngành	Tên ngành
51	2012	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ - (không hoạt động tại trụ sở)
52	2021	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp - (không hoạt động tại trụ sở)
53	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
54	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - (không hoạt động tại trụ sở)
55	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
56	3511	Sản xuất điện - (không hoạt động tại trụ sở)
57	3811	Thu gom rác thải không độc hại - (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)
58	3812	Thu gom rác thải độc hại - (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)
59	3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
60	3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại
61	3830	Tái chế phế liệu

Lý do bỏ: Không còn phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty.

1.2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
1	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không

STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
		<p>thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết")</p>	<p>được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải")</p>
2	4652	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Mua bán thiết bị điện – điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết”)</p>	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Mua bán thiết bị điện – điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”)</p>
3	4659	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông.</p>	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền</p>

STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
			phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải")
4	7310	Quảng cáo	Quảng cáo (trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cầm quảng cáo)
5	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).
6	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - (trừ hoạt động đấu giá tài sản)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - (trừ dịch vụ đấu giá tài sản)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
7	3512	Truyền tải và phân phối điện - (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ	Truyền tải và phân phối điện - (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ

STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
		thống phân phối thực hiện bởi người khác.	thống phân phối thực hiện bởi người khác. (trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
8	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường, thủy lợi, công trình điện đến 35 KV. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học

- Lý do sửa đổi, điều chỉnh: Sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty và quy định pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán.

1.3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi thay đổi:

STT	Mã ngành	Tên ngành
01	5629	Dịch vụ ăn uống khác - Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).
02	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống - (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).
03	5820	Xuất bản phần mềm - Chi tiết: sản xuất phần mềm (trừ xuất bản phẩm theo luật xuất bản)
04	6190	Hoạt động viễn thông khác - Chi tiết:

STT	Mã ngành	Tên ngành
		<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (không kinh doanh đại lý truy nhập - truy cập internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ internet. (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông (không có hạ tầng mạng)
05	6209	<p>Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật ngành tin học. Thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng máy tính.
06	6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
07	6312	<p>Cổng thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> - (trừ hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
08	3312	<p>Sửa chữa máy móc, thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh thương mại và thiết bị lọc không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
09	3314	<p>Sửa chữa thiết bị điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
10	3600	<p>Khai thác, xử lý và cung cấp nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - (không hoạt động tại trụ sở)
11	4321	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
12	4329	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi tiết: Lắp đặt vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
13	4651	<p>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối

STT	Mã ngành	Tên ngành
		<p>đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”)</p>
14	4652	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Mua bán thiết bị điện – điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”)</p>
15	4659	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”)</p>
16	8230	<p>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại - Chi tiết: tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, lễ hội (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)</p>
17	8299	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: dịch vụ giữ xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ dịch vụ lấy lại tài sản)</p>

STT	Mã ngành	Tên ngành
18	9511	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi - Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy tính (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)
19	9512	Sửa chữa thiết bị liên lạc - Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo hành thiết bị viễn thông và tin học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)
20	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không thực hiện "Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng")
21	7310	Quảng cáo (trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cầm quảng cáo)
22	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).
23	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí - (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)
24	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
25	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ các sản phẩm thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
26	8531	Đào tạo sơ cấp
27	8532	Đào tạo trung cấp - (không hoạt động tại trụ sở)
28	8533	Đào tạo cao đẳng - (không hoạt động tại trụ sở)

STT	Mã ngành	Tên ngành
29	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - (trừ dịch vụ đấu giá tài sản)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
30	7020	Hoạt động tư vấn quản lý - (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
31	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế kiến trúc công trình dân dụng. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư (báo cáo tiền khả thi, khả thi). Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Đánh giá sự cố, lập phương án xử lý. Khảo sát địa hình công trình. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ. Thiết kế cấp nước công trình xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình - Tư vấn đấu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).
32	7710	Cho thuê xe có động cơ
33	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
34	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống;
35	3512	Truyền tải và phân phối điện - (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác. (trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
36	3700	Thoát nước và xử lý nước thải - Chi tiết: Bảo dưỡng và làm sạch cống rãnh và ống dẫn; Xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, nước thải từ bể bơi) bằng các qui trình vật lý, hóa học và sinh học như pha loãng, lọc quan màn chắn, qua bộ lọc, kết tủa; Làm rỗng và

STT	Mã ngành	Tên ngành
		làm sạch các bể chứa nước thải và bể chứa bị nhiễm khuẩn, sử dụng các hóa chất vệ sinh;
37	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
38	4101	Xây dựng nhà để ở
39	4102	Xây dựng nhà không để ở
40	4211	Xây dựng công trình đường sắt
41	4212	Xây dựng công trình đường bộ
42	4221	Xây dựng công trình điện - (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)
43	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
44	4229	Xây dựng công trình công ích khác
45	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học
46	4311	Phá dỡ - (trừ phá dỡ tàu biển, và không sử dụng mìn, thuốc nổ trong hoạt động phá dỡ)
47	4312	Chuẩn bị mặt bằng - (không sử dụng mìn, thuốc nổ)
Ngành nghề chưa có mã		Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Điều 2: ĐHĐCĐ giao cho Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành sau khi có quyết định của ĐHĐCĐ thông qua.

ĐHĐCĐ đồng ý cho Người đại diện theo pháp luật trích nội dung liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh thành bản sao theo mẫu phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được sửa đổi, điều chỉnh hồ sơ đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với quy định pháp luật và điều chỉnh Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp kết quả hồ sơ đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 3: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- *Cổ đông;*
- *Hội đồng quản trị;*
- *Ban Kiểm soát;*
- *Ban Tổng giám đốc;*
- *Thư ký công ty;*
- *Lưu VP.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Số: 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

ĐỰ THẢO



**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;
 - Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số/2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 25/04/2025, tại Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 1: Thông qua việc điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều lệ đính kèm

Điều 2: Thông qua điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đính kèm

Điều 3: Thông qua điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị



Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm

Điều 4: Thông qua điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm

Điều 5: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Thư ký công ty;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**





**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc Hội sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xit lý vi phạm hành chính 2024;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;
- Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025.

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	3
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	9
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	9
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	10
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	11
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	13
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	13
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	13
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	14
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	15
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành	15
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	15
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	15
Điều 23. Hiệu lực thi hành	15

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:

- Thành viên HĐQT phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên HĐQT công ty.
- Xét thấy cần thiết, HĐQT sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên HĐQT về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.
- Nếu nội dung trên được HĐQT thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày và chịu trách nhiệm giải trình các thắc mắc của thành viên HĐQT về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.
- Thành viên HĐQT yêu cầu cung cấp thông tin sau khi sử dụng xong thông tin tiến hành làm báo cáo đến HĐQT (nếu xét thấy cần thiết) và đảm bảo việc bảo mật thông tin.

Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại từng thời điểm.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế này.

5. Thành viên độc lập hội đồng quản trị được tổ chức và phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:

- a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
- b) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Mọi hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ

tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và quy chế này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo nguyên tắc bỏ phiếu. Tỷ lệ thông qua được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; hoặc Hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp; hoặc Hợp đồng được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại khoản 3, Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết tại cuộc họp HĐQT:

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 15 Quy chế này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền hợp lệ theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 15 Quy chế này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có

mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật doanh nghiệp và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty; trường hợp gây thiệt hại cho công ty thì phải chịu trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định đó.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2025. Theo đó, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị này có hiệu lực thay thế toàn bộ các bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty đã được ban hành trước ngày ban Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị này có hiệu lực.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐẶNG THÀNH TÂM



DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc Hội sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dư trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024
- *Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;*
 - *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
 - *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
 - *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn.;*
 - *Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025*

DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc Hội sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn.;
- Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025

MỤC LỤC

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ	3
CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	3
CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	3
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.....	3
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	3
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	4
Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	5
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	5
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	5
CHƯƠNG III - BAN KIỂM SOÁT	6
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	6
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	7
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đồng	8
CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	8
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	8
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát	8
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm	8
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác	9
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	9
CHƯƠNG V - MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát	9
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành	10
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	10
CHƯƠNG VI - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	10
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	10

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Thành viên Ban kiểm soát” là Kiểm soát viên.
2. “Điều lệ” là Điều lệ Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn.
3. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
4. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ 03 đến 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trường Ban kiểm soát

1. Trường Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trường Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trường Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc bầu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
3. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo nguyên tắc bỏ phiếu. Tỷ lệ thông qua được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty và Quy chế này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III - BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Báo cáo kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát phải lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau: vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; thời gian kiểm tra; thành viên Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra; các tài liệu đã kiểm tra; kết quả kiểm tra; đánh giá của Ban kiểm soát đối với vấn đề cần kiểm tra. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc Hội sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dụ trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn.;
- Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025

C.P. * N

MỤC LỤC

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ	3
CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	3
CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	3
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.....	3
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	3
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	4
Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	4
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	5
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	5
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	5
CHƯƠNG III - BAN KIỂM SOÁT	6
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	6
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	7
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đồng	8
CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	8
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	8
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát	8
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm	8
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác	9
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	9
CHƯƠNG VI - MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	9
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành	10
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	10
CHƯƠNG VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	10
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	10

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Thành viên Ban kiểm soát” là Kiểm soát viên.
2. “Điều lệ” là Điều lệ Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn.
3. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QĐ14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
4. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QĐ14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ 03 đến 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trường Ban kiểm soát

1. Trường Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trường Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trường Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
3. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo nguyên tắc bỏ phiếu. Tỷ lệ thông qua được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty và Quy chế này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III - BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Báo cáo kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát phải lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau: vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; thời gian kiểm tra; thành viên Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra; các tài liệu đã kiểm tra; kết quả kiểm tra; đánh giá của Ban kiểm soát đối với vấn đề cần kiểm tra. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
 - c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V - BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc Hội sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn.;
- Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025

MỤC LỤC

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ	3
CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	3
CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	3
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát	3
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	3
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	4
Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	5
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	5
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	5
CHƯƠNG III - BAN KIỂM SOÁT	6
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	6
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	7
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đồng	8
CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	8
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	8
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát	8
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm	8
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác	9
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	9
CHƯƠNG VI - MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát	9
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành	10
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	10
CHƯƠNG VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	10
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	10

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Thành viên Ban kiểm soát” là Kiểm soát viên.
2. “Điều lệ” là Điều lệ Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn.
3. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
4. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ 03 đến 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

3. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo nguyên tắc bỏ phiếu. Tỷ lệ thông qua được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty và Quy chế này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).



2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III - BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Báo cáo kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát phải lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau: vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; thời gian kiểm tra; thành viên Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra; các tài liệu đã kiểm tra; kết quả kiểm tra; đánh giá của Ban kiểm soát đối với vấn đề cần kiểm tra. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V - BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI - MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mọi quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mọi quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2025. Theo đó, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát này có hiệu lực thay thế toàn bộ các bản Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty đã được ban hành trước ngày ban Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát này có hiệu lực.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN ĐỨC THUẬN

